

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ THUY

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THANH TRA
CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2017

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ THUY

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THANH TRA
CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 60 14 01 14**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. HÀ THỊ KIM LINH

THÁI NGUYÊN - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu do tôi thực hiện. Các số liệu, kết luận nghiên cứu trình bày trong luận văn này là trung thực và chưa được công bố ở các nghiên cứu khác.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2017

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Thuy

LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm chân thành, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ban giám hiệu Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, các thầy cô giáo trong Nhà trường đã giúp đỡ em trong suốt thời gian học tập tại trường, đã trang bị cho em những kiến thức cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi hoàn thành nhiệm vụ học tập cũng như kết quả nghiên cứu của mình.

Với sự trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin chân thành cảm ơn TS. Hà Thị Kim Linh, là Cô giáo, người hướng dẫn khoa học đã tận tình chỉ bảo và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của Lãnh đạo Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên; cán bộ quản lý, giảng viên các đơn vị trong trường; các bạn đồng nghiệp và những người thân đã tận tình giúp đỡ, cung cấp tài liệu, số liệu, thông tin bổ ích và động viên, khích lệ tôi trong quá trình học tập nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Mặc dù bản thân đã có nhiều cố gắng trong quá trình thực hiện đề tài, song không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự chỉ dẫn, góp ý và giúp đỡ quý báu của các thầy, cô và các bạn đồng nghiệp để luận văn được bổ sung và hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn

Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2017

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Thuy

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
Danh mục các chữ viết tắt	iv
Danh mục các bảng.....	v
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Giả thuyết khoa học	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu.....	4
7. Phương pháp nghiên cứu	4
8. Cấu trúc của luận văn	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC	6
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	6
1.2. Một số khái niệm cơ bản	8
1.2.1. Khái niệm về quản lý, quản lý giáo dục	8
1.2.2. Khái niệm về thanh tra, kiểm tra trong giáo dục.....	12
1.2.3. Khái niệm Thanh tra chuyên môn	17
1.2.4. Khái niệm quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn.....	17
1.3. Những vấn đề cơ bản của hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL..	18
1.3.1. Mục đích của hoạt động thanh tra chuyên môn.....	18
1.3.2. Chức năng của hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học.....	18
1.3.3. Đặc điểm, nội dung hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL..	20
1.3.4. Hình thức của hoạt động thanh tra chuyên môn.....	25

1.4. Quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL	26
1.4.1. Mục tiêu quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học	26
1.4.2. Nội dung quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn	27
1.4.3. Hình thức quản lý	30
1.4.4. Phương pháp quản lý	31
1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn...	32
Kết luận chương 1.....	35
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN.....	37
2.1. Khái quát chung về trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên ..	37
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	37
2.1.2. Quy mô đào tạo, chất lượng đội ngũ của trường ĐHNL - ĐHTN	40
2.2. Thực trạng về quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN.....	45
2.2.1. Thực trạng nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN.....	46
2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN.....	51
2.2.3. Thực trạng quản lý nội dung hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN.....	52
2.2.4. Thực trạng về đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra ở trường ĐHNL - ĐHTN hiện nay	58
2.2.5. Thực trạng thực hiện các hình thức hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN hiện nay	60
2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN.....	61

2.4. Đánh giá chung về quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN.....	63
2.4.1. Những ưu điểm.....	64
2.4.2. Những tồn tại.....	64
Kết luận chương 2.....	65
Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN.....	67
3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	67
3.1.1. Nguyên tắc tuân theo pháp luật.....	67
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính kế hoạch.....	67
3.1.3. Nguyên tắc công khai, dân chủ.....	68
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khách quan, kịp thời.....	68
3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục, tính hiệu quả.....	69
3.2. Các biện pháp cụ thể.....	69
3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường.....	69
3.2.2. Biện pháp 2: Hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường.....	71
3.2.3. Biện pháp 3: Bồi dưỡng kỹ năng thanh tra chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn.....	74
3.2.4. Biện pháp 4: Tăng cường phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra chuyên môn.....	77
3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường công tác thanh tra nội bộ của từng đơn vị/khoa chuyên môn.....	79
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp.....	81
3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.....	82
3.4.1. Mục đích của khảo nghiệm.....	82

3.4.2. Đối tượng khảo nghiệm.....	82
3.4.3. Kết quả khảo nghiệm.....	82
Kết luận chương 3.....	84
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	86
TÀI LIỆU THAM KHẢO	89
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

%	Phần trăm
CBQL	Cán bộ quản lý,
ĐHNL	Đại học Nông Lâm
ĐHTN	Đại học Thái Nguyên
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GS	Giáo sư
GV	Giảng viên
HCTC	Hành chính Tổ chức
HSSV	Học sinh sinh viên
KH&ĐT	Khoa học và Đào tạo
NCS	Nghiên cứu sinh
Nxb	Nhà xuất bản
PGS	Phó Giáo sư
SL	Số lượng
SV	Sinh viên
TB	Trung bình
ThS	Thạc sỹ
TS	Tiến sĩ
TTCM	Thanh tra chuyên môn
TTGD	Thanh tra giáo dục
TTPC	Thanh tra Pháp chế
VLVH	Vừa làm vừa học

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Quy mô sinh viên của trường ĐHNL - ĐHTN	40
Bảng 2.2. Thống kê các ngành đào tạo bậc đại học tại trường ĐHNL-ĐHTN	41
Bảng 2.3. Thống kê các ngành đào tạo Sau đại học tại trường ĐHNL - ĐHTN	42
Bảng 2.4. Thông tin về đội ngũ giảng viên của trường ĐHNL- ĐHTN	43
Bảng 2.5. Thông tin về trẻ hóa đội ngũ giảng viên của trường ĐHNL-ĐHTN.....	44
Bảng 2.6. Thông tin về thâm niên công tác của đội ngũ giảng viên trường ĐHNL - ĐHTN	45
Bảng 2.7. Nhận thức chung về hoạt động thanh tra chuyên môn	47
Bảng 2.8. Nhận thức về tầm quan trọng của nội dung hoạt động TTCM	50
Bảng 2.9. Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung hoạt động TTCM	53
Bảng 2.10. Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên.....	55
Bảng 2.11. Đánh giá các nội dung TTCM đã tổ chức tại Trường/Khoa.....	56
Bảng 2.12. Thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác thanh tra chuyên trách hiện nay	59
Bảng 2.13. Đánh giá hiệu quả các hình thức hoạt động thanh tra chuyên môn	60
Bảng 2.14. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra chuyên môn.....	62
Bảng 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp.....	82
Bảng 3.2. Tính khả thi của các biện pháp.....	83

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thanh tra giáo dục là một khâu quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, là biện pháp quan trọng trong việc ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những vi phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý mà thiếu sự kiểm tra, thanh tra thì sẽ dẫn đến bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí và chỉ có tăng cường kiểm tra, kiểm soát thì mới chống được các tệ nạn này. Theo Bác *“muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm cho qua chuyện, chỉ có một cách là khéo kiểm soát”* [30, tr.287].

Trong hoạt động quản lý nói chung, quản lý giáo dục nói riêng, quá trình quản lý diễn ra theo một chu trình với 4 chức năng cơ bản, đó là: kế hoạch hoá; tổ chức; chỉ đạo; kiểm tra, thanh tra. Trong đó, chức năng kiểm tra, thanh tra là chức năng giúp cho nhà quản lý xác định hệ quản lý đang ở tình trạng nào để có giải pháp điều chỉnh cho phù hợp; kiểm tra, thanh tra còn là cầu nối giữa nhà quản lý và đối tượng bị quản lý, là nơi diễn ra quá trình thu nhận thông tin để hệ vận động và phát triển. Đặc biệt trong xu thế hội nhập và phát triển đòi hỏi công tác quản lý giáo dục cần có những đổi mới nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém để đưa sự nghiệp giáo dục và đào tạo phát triển, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI định hướng: *“Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, đào tạo trên tinh thần tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đào tạo. Thực hiện hợp lý cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo gắn với đổi mới cơ chế tài chính. Làm tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển, quản lý mục tiêu, chất lượng giáo dục, đào tạo. Phát triển hệ thống kiểm định và công bố công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo; tổ chức xếp hạng cơ sở giáo dục, đào*

tạo. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kiên quyết khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục, đào tạo” [16, tr.10]. Với định hướng trên, thanh tra giáo dục đóng vai trò quan trọng, như một kênh để đánh giá chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, hoạt động thanh tra giáo dục còn gặp nhiều khó khăn như: bất cập, chồng chéo trong cơ chế quản lý giữa các ngành, các cấp; các quy định của pháp luật chuyên ngành mâu thuẫn, chồng chéo; đối tượng thanh tra đa dạng, phức tạp; phạm vi thanh tra rộng; tổ chức thanh tra chưa phù hợp với trách nhiệm quản lý ngành... Để nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thanh tra giáo dục góp phần vào đổi mới cơ chế quản lý giáo dục thì còn nhiều vấn đề cần được nghiên cứu, mổ xẻ về mặt lý luận và thực tiễn.

Khoản 1 và Khoản 4, Điều 70, Chương XI, Luật Giáo dục đại học năm 2012 quy định *“Thanh tra hoạt động giáo dục đại học, bao gồm: Thanh tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về giáo dục đại học; Phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về giáo dục đại học; Xác minh, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học thực hiện tự thanh tra và tự kiểm tra theo quy định của pháp luật. Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm về thanh tra, kiểm tra trong cơ sở giáo dục đại học”* [27].

Thực tiễn hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và hoạt động thanh tra chuyên môn nói riêng ở trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên trong những năm qua có những chuyển biến tích cực và đạt hiệu quả cao, đóng góp vào việc nâng cao hiệu quả quản lý. Lãnh đạo Nhà trường xác định rõ mục tiêu và trách nhiệm, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần đổi mới công tác quản lý giáo dục. Cụ thể: tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong lĩnh vực giáo dục; giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo; tiếp công dân và xử lý các hành vi vi phạm pháp

luật, vi phạm nội quy, quy chế, quy định pháp luật của Nhà nước, Bộ GD&ĐT, ĐHTN và Nhà trường.

Xuất phát từ những lý do trên tôi chọn đề tài: “Quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên” làm đề tài luận văn thạc sĩ.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thanh tra chuyên môn nói riêng, chất lượng hoạt động đào tạo trường ĐHNL nói chung.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quản lý hoạt động thanh tra trong trường Đại học.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên

4. Giả thuyết khoa học

Việc quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN trong những năm qua đã có rất nhiều cố gắng và đạt được những kết quả nhất định góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tuy nhiên, kết quả thực hiện còn hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó có nguyên nhân thuộc về quản lý. Nếu đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn phù hợp thì chất lượng hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN sẽ được nâng cao.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Xây dựng cơ sở lý luận về quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học.

5.2. Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên

6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu thực trạng hoạt động thanh tra chuyên môn trong hoạt động tổ chức đào tạo ở trường ĐHNL-ĐHTN và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN hiện nay.

7. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các nhóm phương pháp nghiên cứu sau:

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Nghiên cứu các văn kiện của Đảng, Nhà nước, Chỉ thị, quy định của ngành giáo dục; nghiên cứu các tài liệu lý luận về công tác cán bộ, thanh tra, thanh tra giáo dục và các văn bản có liên quan đến hoạt động thanh tra trong xây dựng lý luận về quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp quan sát

Quan sát các hoạt động thanh tra, kiểm tra của đoàn thanh tra giáo dục, các thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm thu thập thông tin phục vụ quá trình nghiên cứu đề tài.

7.2.2. Phương pháp điều tra

Sử dụng phiếu hỏi trung cầu ý kiến của cán bộ quản lý và giảng viên trong trường về thực trạng thực hiện các nội dung thanh tra, mức độ nhận thức, mức độ thực hiện, đội ngũ cán bộ thanh tra nhằm thu thập thông tin phục vụ quá trình nghiên cứu luận văn.

7.2.3. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Tổng kết những kinh nghiệm trong hoạt động thanh tra chuyên môn, quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn tại trường ĐHNL.

7.2.4. Phương pháp chuyên gia

Xin ý kiến các chuyên gia bằng phiếu hỏi hoặc trao đổi với các nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có kinh nghiệm trong công tác thanh tra chuyên môn và quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn. Phương pháp này được sử dụng để góp ý vào nhận định đánh giá thực trạng và các giải pháp đề xuất.

7.3. Nhóm phương pháp bổ trợ

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý, phân tích các số liệu đã thu thập được.

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, phần Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, phần Nội dung gồm 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Thanh tra xuất phát từ nguồn gốc Latinh (Inspectare) có nghĩa là "nhìn vào bên trong", chỉ một sự xem xét từ bên ngoài đối với hoạt động của một số đối tượng nhất định. Thanh tra là một chức năng thiết yếu của cơ quan quản lý nhà nước. Theo Từ điển tiếng Việt, "thanh tra (người thuộc cơ quan có thẩm quyền) kiểm tra, xem xét tại chỗ việc làm của địa phương, cơ quan, xí nghiệp"; thanh tra thường đi kèm với một chủ thể nhất định: "Người làm nhiệm vụ thanh tra", "đoàn thanh tra" và "đặt trong phạm vi quyền hành của một chủ thể nhất định".

Với sự xem xét đó, thanh tra với vai trò là danh từ chung có thể được hiểu là một thực thể pháp lý, một thiết chế nhà nước về thanh tra để chỉ cơ quan, tổ chức thanh tra hoặc bộ phận, lĩnh vực thanh tra nhất định. Tùy thuộc vào chế độ chính trị, cấu trúc Nhà nước hoặc quan niệm về quyền lực mà các quốc gia hiện đại đã sử dụng thiết chế thanh tra theo những cách khác nhau. Có quốc gia chỉ sử dụng thanh tra nhà nước (thanh tra của Quốc hội), thanh tra của Chính phủ (thanh tra hành pháp), kiểm toán; có quốc gia chỉ sử dụng thanh tra chuyên ngành; có quốc gia sử dụng thanh tra như một lực lượng cảnh sát (hoặc bán cảnh sát) hoặc phân về các ngành quản lý để phục vụ quyền lực. Đồng thời, thanh tra với ý nghĩa là một động từ còn là khái niệm để chỉ hoạt động kiểm tra, kiểm soát của cơ quan, tổ chức, người được giao nhiệm vụ, quyền hạn nhằm "xem xét và phát hiện, ngăn chặn với những gì trái với quy định" của các tổ chức, cá nhân là đối tượng của thanh tra.

Trong lịch sử của nước ta cũng như hiện nay, khái niệm thanh tra được thể hiện với mức độ khác nhau qua mô hình các cơ quan nhà nước và quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Thời kì phong kiến, khái niệm thanh tra chưa được sử dụng, nhưng có các chức quan làm công việc giống như thanh tra, như: thời Lý có chức quan Giám nghị đại phu (Tả hữu Giám nghị đại phu); thời Trần có Ngự sử đài với chức năng giống như Thanh tra Nhà nước hiện nay và có chức quan Ngự sử đứng đầu Ngự sử đài; thời Lê có hàm Giám nghị đại phu phong tặng cho bất cứ bề tôi nào dám nói thẳng, nói đúng sự thật...

Sau khi giành độc lập ngày 2/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời và nay là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban Thanh tra đặc biệt, thuật ngữ “thanh tra” xuất hiện, quyền thanh tra được xác định và chính thức được giao cho Chính phủ.

Hiến pháp năm 1946 chưa sử dụng thuật ngữ “thanh tra”, hoặc hoạt động thanh tra, kiểm tra chưa được giao cho một cơ quan chuyên trách nào, quyền kiểm soát đối với Chính phủ được giao cho Ban Thường vụ của Nghị viện. Hiến pháp năm 1959 đã đề cập đến một số nội dung về kiểm tra việc thi hành các quyết định quản lí nhà nước. Hiến pháp năm 1980 sử dụng thuật ngữ thanh tra với nội dung là một chức năng của cơ quan quản lí nhà nước.

Trong Hiến pháp năm 1992, khái niệm thanh tra, kiểm tra được thể hiện rõ hơn, quy định Chính phủ có nhiệm vụ “tổ chức và lãnh đạo công tác kiểm kê, thống kê của Nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước, chống quan liêu, tham nhũng trong bộ máy Nhà nước; công tác giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân”. Pháp lệnh Thanh tra 1990, hoạt động thanh tra của các tổ chức thanh tra được xác định là một chức năng thiết yếu của cơ quan quản lí nhà nước. Luật Thanh tra 2004, 2010 tiếp tục khẳng định và làm rõ hơn vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Thanh tra nhà nước.

Ở Việt Nam đã có một số đề tài nghiên cứu về thanh tra, quản lý hoạt động thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn nhưng còn rất ít. Gần đây, một số luận văn thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục đã nghiên cứu về quản lý

hoạt động thanh tra chuyên môn nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng như: Đề tài của tác giả Lê Thị Soan (2009) “Các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra chuyên môn ở Đại học Thái Nguyên; Đề tài của tác giả Nguyễn Thị Minh Hiền (2013) “Quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên; Đề tài của tác giả Tạ Hữu Ninh (2013) “Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh”; Đề tài của tác giả Trịnh Thị Thu Hằng (2014) “Quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên”...

Nhìn chung các đề tài đã tập trung nghiên cứu về công tác thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng ở những khía cạnh khác nhau, đối tượng khác nhau đều là những tài liệu có giá trị bổ ích.

Tuy nhiên, các đề tài nghiên cứu về hoạt động TTCM chủ yếu tập trung vào các biện pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động TTCM mới chỉ khái quát, chưa đi sâu vào phân tích thực trạng quản lý hoạt động TTCM tại chính đơn vị mình. Thực tế hiện nay, ở trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên chưa có một đề tài nào nghiên cứu về vấn đề này. Chính vì vậy tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài này nhằm khảo sát thực trạng quản lý hoạt động TTCM trong nhà trường từ đó chỉ ra những ưu điểm, tồn tại và đề xuất các biện pháp phù hợp, góp phần đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng trong nhà trường.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Khái niệm về quản lý, quản lý giáo dục

1.2.2.1. Khái niệm quản lý

"Quản lý là gì?" là câu hỏi mà bất cứ người học quản lý ban đầu nào cũng cần hiểu và mong muốn lý giải. Từ khi xã hội phát triển và từ sự phân công lao động đã hình thành hoạt động đặc biệt đó là - sự chỉ huy, chỉ đạo, điều

khiển/điều hành, kiểm tra, điều chỉnh dành cho những người đứng đầu của một tổ chức hay một nhóm. Hoạt động đặc biệt đó chính là hoạt động quản lý. Và cũng từ lúc đó mọi người đi tìm hiểu bản chất khái niệm quản lý và đưa ra những định nghĩa khác nhau từ những góc nhìn riêng.

Theo quan điểm kinh tế học thì F.W Taylor cho rằng: *“Quản lý là nghệ thuật biết rõ ràng, chính xác cái gì cần làm và làm cái gì đó thế nào bằng phương pháp tốt nhất và rẻ tiền nhất”* hoặc A.Fayol lại cho rằng: *“Quản lý là đưa xí nghiệp tới đích, cố gắng sử dụng các nguồn lực (nhân, tài, vật, lực) của nó”*, còn H.Koontz thì khẳng định: *“Quản lý là một hoạt động thiết yếu, nó đảm bảo phối hợp những nỗ lực hoạt động cá nhân nhằm đạt được các mục đích của nhóm (tổ chức) với thời gian, tiền bạc, vật chất và sự bất mãn ít nhất. Với tư cách thực hành thì quản lý là một nghệ thuật, còn với kiến thức thì quản lý là một khoa học”* [dẫn theo 37, tr.8].

Ngày nay, khái niệm quản lý được định nghĩa rõ ràng hơn: Theo tác giả Trần Kiểm: *“Quản lý là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động, phát huy, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh, điều phối các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) trong và ngoài tổ chức (chủ yếu là nội lực) một cách tối ưu nhằm đạt mục đích của tổ chức với hiệu quả cao nhất”* [25, tr.8].

Tác giả Nguyễn Ngọc Quang cho rằng: *“Quản lý là những tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến đối tượng bị quản lý trong tổ chức để vận hành tổ chức, nhằm đạt mục đích nhất định”* [34; tr.130].

Theo tác giả Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc thì: *“Quản lý là hoạt động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức”* [7, tr.1].

Tác giả Đặng Quốc Bảo cho rằng: *“Quản lý là một quá trình tác động gây ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt mục tiêu chung”* và *“Quản lý là một quá trình lập kế hoạch, tổ chức, hướng dẫn và kiểm*

tra những nỗ lực của các thành viên trong một tổ chức và sử dụng các nguồn lực của tổ chức để đạt được những mục tiêu cụ thể” [1, tr.1].

Qua các định nghĩa trên, có thể thấy quản lý bao gồm các yếu tố cơ bản sau:

- Chủ thể quản lý (có thể là một người hoặc nhiều người).
- Đối tượng quản lý (có thể là một hoặc nhiều người, sự vật, sự việc ...)
- Mục tiêu quản lý nhằm thay đổi hoạt động của tổ chức, trạng thái hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Chủ thể tiến hành hoạt động quản lý bằng các công cụ quản lý và phương pháp quản lý.

- Quản lý về cơ bản là tác động lên con người, sự vật để điều chỉnh các hoạt động có lợi cho tổ chức và đạt được những mục tiêu tổ chức đặt ra. Để quản lý tốt trước hết phải hiểu sâu sắc về con người, sự vật với tư cách là đối tượng của quản lý, sau đó phải được đào tạo huấn luyện về cách thức tác động đến con người, sự vật.

- Quản lý là thực hiện những công việc có tác dụng định hướng, điều tiết phối hợp các hoạt động của cấp dưới; đó chính là thực hiện các chức năng của quản lý.

- Quản lý là thiết lập, khai thông các quan hệ cụ thể để hoạt động chung được hình thành, tiến hành trôi chảy, đạt hiệu quả cao, bền lâu và không ngừng phát triển.

- Quản lý là chủ thể quản lý tác động lên đối tượng quản lý một cách gián tiếp hoặc trực tiếp nhằm thu được những diễn biến, thay đổi tích cực của cá nhân, tổ chức theo mục tiêu mong đợi.

Như vậy, qua các khái niệm về quản lý của các nhà nghiên cứu, có thể khái quát: Quản lý là sự tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý trong tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành đạt được mục tiêu đã đề ra. Hay nói cách khác: Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng việc thực hiện các chức năng quản lý như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.

1.2.2.2. Khái niệm quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục theo nghĩa tổng quan là hoạt động điều hành, phối hợp các lực lượng xã hội nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển của xã hội.

Quản lý giáo dục là một bộ phận quản lý xã hội, được hình thành một cách khách quan.

Tuỳ theo cách nhìn nhận ở những góc độ khác nhau, các nhà nghiên cứu về quản lý đã đưa ra những khái niệm về quản lý giáo dục như sau:

Theo tác giả Trần Kiểm thì quản lý giáo dục được định nghĩa ở hai cấp độ chủ yếu: cấp độ vi mô và cấp độ vĩ mô.

Ở cấp độ vi mô: Quản lý giáo dục được hiểu là những tác động tự giác (có mục đích, có ý thức, có kế hoạch, có hệ thống, hợp quy định) của chủ thể quản lý đến tất cả các mắt xích của hệ thống (từ cấp cao nhất đến các cơ sở giáo dục là nhà trường) nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ mà xã hội đặt ra cho ngành giáo dục.

Ở cấp độ vĩ mô: Quản lý giáo dục được hiểu là những tác động tự giác (có mục đích, có ý thức, có kế hoạch, có hệ thống, hợp quy định) của chủ thể quản lý đến tập thể giáo viên, công nhân viên, tập thể học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục của nhà trường [25, Tr.36,37].

Tác giả Nguyễn Ngọc Quang cho rằng: *“QLGD là những hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch (KH), hợp với quy luật của chủ thể QL, làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng. Thực hiện được các tính chất của Nhà nước XHCN Việt Nam, mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học, giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ giáo dục đến mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất”* [34, tr. 35].

Tác giả Đặng Quốc Bảo viết: *“QLGD theo nghĩa tổng quát là hoạt động điều hành, phối hợp của các lực lượng xã hội nhằm thúc đẩy công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu xã hội”* [1, tr. 31].

Từ những quan niệm trên có thể định nghĩa: Quản lý giáo dục là những tác động có hệ thống, có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý đến hệ thống giáo dục làm cho hệ thống giáo dục vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện quá trình dạy học - giáo dục, đưa hệ thống giáo dục tới mục tiêu giáo dục đề ra.

1.2.2. Khái niệm về thanh tra, kiểm tra trong giáo dục

1.2.2.1. Khái niệm thanh tra

Theo Từ điển Tiếng Việt (1992): Với nghĩa thứ nhất “*Thanh tra là kiểm soát, xem xét việc làm tại chỗ của địa phương, cơ quan, xí nghiệp*”, với nghĩa thứ hai “*Thanh tra là sự kiểm tra, xem xét từ bên ngoài hoạt động của một đối tượng nhất định*” [38, Tr.882].

Theo từ điển Luật học thì “*thanh tra là sự tác động của chủ thể đến đối tượng đã và đang thực hiện thẩm quyền được giao nhằm đạt được mục đích nhất định. Ngoài ra, thanh tra còn được hiểu là sự xem xét, kiểm soát, kiểm tra thường xuyên, định kỳ nhằm rút ra nhận xét, kết luận cần thiết để kiến nghị với các cơ quan nhà nước khắc phục những nhược điểm, phát huy ưu điểm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước*” [39, tr.636].

Theo tác giả Trần Kiểm: “*Thanh tra là hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, có chức năng duy trì các hoạt động của cơ quan hay của công chức bằng các hoạt động xem xét, thẩm định lại những hành vi của công chức, những hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở những quy định pháp lý về quyền hạn, nhiệm vụ của cá nhân hoặc tổ chức được thanh tra*” [25, tr.81].

Từ những quan điểm trên, chúng ta có thể hiểu khái niệm thanh tra như sau: Thanh tra là một dạng hoạt động, là một chức năng của quản lý nhà nước được thực hiện bởi chủ thể quản lý có thẩm quyền, nhân danh quyền lực nhà nước, nhằm tác động đến đối tượng quản lý trên cơ sở xem xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm, tăng cường quản lý, góp phần hoàn thiện cơ cấu quản lý, tăng cường pháp chế bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

Thanh tra giáo dục: là thanh tra chuyên ngành, thực hiện quyền thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục, nhằm đảm bảo việc thi hành pháp luật, phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 111, Mục 4, Chương III, Luật Giáo dục năm 2005 qui định “*Thanh tra giáo dục thực hiện quyền thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục nhằm bảo đảm việc thi hành pháp luật, phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực giáo dục*” [26, tr.88].

Thanh tra chuyên ngành về giáo dục có những nhiệm vụ sau đây: Thanh tra việc thực hiện chính sách và pháp luật về giáo dục; Thanh tra việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, cấp văn bằng, chứng chỉ; việc thực hiện các quy định về điều kiện cần thiết bảo đảm chất lượng giáo dục ở cơ sở giáo dục; Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng; Kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về giáo dục; đề nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách và quy định của Nhà nước về giáo dục; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Thanh tra giáo dục là hoạt động kiểm tra có tính chất Nhà nước của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân cấp dưới do một tổ chức chuyên biệt (tổ chức thanh tra) tiến hành với các chức năng; đánh giá, phát hiện, điều chỉnh và giúp đỡ đối tượng thanh tra nhằm đảm bảo việc thi hành pháp luật, phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm, giúp đỡ đối tượng hoàn thành nhiệm vụ; hoàn thiện cơ chế quản lý, bảo

vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục-đào tạo.

1.2.2.2. Khái niệm kiểm tra

Kiểm tra là một trong những chức năng cơ bản trong quá trình quản lí, nó giữ vai trò cực kỳ quan trọng đối với hoạt động quản lí xã hội. Kiểm tra là giai đoạn kết thúc của một chu trình quản lí, đồng thời nó cũng bắt đầu việc chuẩn bị tích cực cho chu trình quản lí tiếp theo.

Theo Từ điển tiếng Việt (1992): “Kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét” [38, tr.203].

Tác giả Hà Thế Ngữ đã viết: *"Kiểm tra là xem xét thực tế để tìm ra những sai lệch so với quyết định, kế hoạch và chuẩn mực đã qui định; phát hiện ra trạng thái thực tế; so sánh trạng thái đó với khuôn mẫu đã đặt ra; khi phát hiện ra những sai sót thì cần phải điều chỉnh, uốn nắn và sửa chữa kịp thời"* [32, tr.3].

Tác giả Trần Kiểm cho rằng: *"Kiểm tra chỉ một hoạt động nhằm thẩm định, xác định một hành vi của cá nhân hay một tổ chức trong quá trình thực hiện quyết định. Ngoài ra, còn có thể hiểu kiểm tra là hoạt động quan sát và kiểm nghiệm mức độ phù hợp của quá trình hoạt động của đối tượng bị quản lí với các quyết định quản lí đã lựa chọn"* [25, tr.80].

Kiểm tra gắn liền với công việc của một tổ chức, một cá nhân nhất định và thường theo một số hướng sau: Theo dõi để cho hoạt động của tổ chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và sự phân công giữa các đơn vị; Quan sát để đảm bảo rằng nhiệm vụ được giao có đủ điều kiện thực hiện, phù hợp với thực tế. Hướng dẫn và điều chỉnh kịp thời để đảm bảo hiệu suất công việc của từng đơn vị; Kiểm tra kết quả cuối cùng, đánh giá hiệu quả thực tế của các hoạt động theo kế hoạch đặt ra.

Từ những nhận định trên, có thể hiểu: Kiểm tra là là công việc đo lường và điều chỉnh các hoạt động của các bộ phận, cá nhân có phù hợp với mục tiêu,

kế hoạch, chuẩn mực, quy chế đề ra hay không; qua đó kịp thời động viên, khích lệ các mặt tốt; điều chỉnh, uốn nắn những mặt chưa đạt đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra. Kiểm tra trong quản lý là hệ thống những hoạt động đánh giá - phát hiện - điều chỉnh, nhằm đưa toàn bộ hệ thống được quản lý tới mục tiêu dự kiến và đạt hiệu quả cao.

1.2.2.3. Mối quan hệ giữa thanh tra và kiểm tra

Giữa hoạt động thanh tra và kiểm tra có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, là hai khái niệm bao hàm nhau. Khái niệm kiểm tra bao hàm khái niệm thanh tra nghĩa là hoạt động thanh tra cũng là hoạt động kiểm tra đòi hỏi có những đặc tính nhất định; còn hoạt động kiểm tra thì có nhiều mức độ khác nhau.

Thanh tra và kiểm tra đều là những công cụ quan trọng, một chức năng chung của quản lý nhà nước, là hoạt động mang tính chất phản hồi của “chu trình quản lý”. Thanh tra, kiểm tra giống nhau ở tính mục đích. Thông qua thanh tra, kiểm tra phát huy những nhân tố tích cực, phát hiện hoặc phòng ngừa vi phạm, góp phần thúc đẩy và hoàn thành nhiệm vụ trong hoạt động quản lý Nhà nước. Cả công tác thanh tra và kiểm tra đều phát hiện, phân tích, đánh giá thực tiễn một cách chính xác, khách quan, trung thực làm rõ đúng, sai, nguyên nhân dẫn đến sai phạm, từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục và xử lý sai phạm. Thanh tra và kiểm tra đều có chức năng cơ bản là tạo lập thông tin phản hồi trong quản lý, cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cậy để nhà quản lý điều chỉnh các hoạt động có hiệu quả.

Trong thực tiễn, nhiều người thường hay nhầm lẫn, đồng nhất kiểm tra với thanh tra. Tuy nhiên với tư cách là một hoạt động độc lập, kiểm tra có nhiều điểm khác biệt với thanh tra:

- Về chủ thể tiến hành: Giữa kiểm tra và thanh tra có một mảng giao thoa về chủ thể, đó là Nhà nước. Nhà nước tiến hành cả hoạt động thanh tra và kiểm tra. Tuy nhiên, chủ thể của kiểm tra rộng hơn của thanh tra rất nhiều. Trong khi chủ thể tiến hành thanh tra phải là Nhà nước, phải có tư cách pháp lí, là tổ chức

thanh tra chuyên nghiệp thì chủ thể tiến hành kiểm tra có thể là Nhà nước hoặc có thể là chủ thể phi nhà nước, chẳng hạn như hoạt động kiểm tra của một tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên...), hay như hoạt động kiểm tra trong nội bộ nhà trường.

- Về mục đích thực hiện: Mục đích của thanh tra bao giờ cũng rộng hơn, sâu hơn đối với các hoạt động kiểm tra. Kiểm tra chỉ nhằm đôn đốc, uốn nắn, theo dõi việc thực hiện; để phát hiện những cái cần điều chỉnh, bổ sung. Thanh tra thì phải đánh giá được mức độ đúng sai, tốt xấu, quy rõ được trách nhiệm.

- Về phương pháp tiến hành: Với mục đích rõ ràng hơn, rộng hơn, khi tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra cũng áp dụng những biện pháp nghiệp vụ sâu hơn, đi vào thực chất đến tận cùng của vấn đề như: xác minh, thu thập chứng cứ, đối thoại, chất vấn, giám định.... Đặc biệt, quá trình thanh tra các Đoàn thanh tra còn có thể áp dụng những biện pháp cần thiết để phục vụ thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra để tác động lên đối tượng bị quản lý.

- Về phạm vi hoạt động: Phạm vi hoạt động kiểm tra thường theo bề rộng, diễn ra liên tục, ở khắp nơi với nhiều hình thức phong phú, mang tính quần chúng. Phạm vi hoạt động thanh tra thường hẹp hơn hoạt động kiểm tra.

- Về thời gian tiến hành: Trong hoạt động thanh tra thường có nhiều vấn đề phải xác minh, đối chiếu rất công phu, nhiều mối quan hệ cần được làm rõ, cho nên phải sử dụng thời gian nhiều hơn so với kiểm tra.

Thanh tra và kiểm tra tuy có sự phân biệt nhưng chỉ là tương đối. Khi tiến hành cuộc thanh tra, thường phải tiến hành nhiều thao tác nghiệp vụ đó thực chất là kiểm tra. Ngược lại, đôi khi tiến hành kiểm tra để làm rõ vụ việc, lại lựa chọn được nội dung thanh tra. Kiểm tra và thanh tra là hai khái niệm khác nhau nhưng có liên hệ qua lại, gắn bó. Do vậy, khi nói đến một khái niệm người ta thường nhắc đến cả cặp với tên gọi là thanh tra, kiểm tra hay kiểm tra, thanh tra.

1.2.3. Khái niệm Thanh tra chuyên môn

Thanh tra chuyên môn là một nội dung của hoạt động thanh tra chuyên ngành về giáo dục, tập trung chủ yếu vào công tác quản lý chuyên môn được quy định tại điểm b, khoản 2, điều 111, của Luật Giáo dục 2005 cụ thể: "*Thanh tra việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình, phương pháp giáo dục, quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, cấp văn bằng, chứng chỉ, việc thực hiện các quy định về điều kiện cần thiết đảm bảo chất lượng giáo dục ở cơ sở giáo dục*" [26].

Khoản 3, Điều 14, Mục 2, Chương 3, Nghị định 42/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục quy định về nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục như sau: "*Thực hiện quy chế chuyên môn; mở ngành đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế thi cử; thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; in, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ*" [11].

Như vậy, Thanh tra chuyên môn là sự xem xét, đánh giá và xử lý có tính chất nhà nước của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên (Bộ, Ban, Phòng) đối với các hoạt động dạy và học ở các cơ sở giáo dục. Thanh tra chuyên môn bao gồm: thanh tra việc thực hiện các qui chế chuyên môn (theo qui định của ngành Giáo dục) của nhà trường; Thanh tra chất lượng giảng dạy của giảng viên và thanh tra hoạt động học tập của học sinh.

1.2.4. Khái niệm quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn

Hoạt động chuyên môn trong nhà trường rất đa dạng và phong phú bao gồm nhiều hoạt động liên quan đến nhiều đối tượng, nhiều mặt. Nội dung công tác quản lý chuyên môn bao gồm thực hiện các chức năng quản lý, nhằm thực hiện các mục tiêu quản lý đề ra.

Quản lý hoạt động chuyên môn đó là quản lý toàn bộ các khâu của quá trình quản lý từ việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện chuyên môn của Phòng chức năng, khoa chuyên môn, bộ môn đến việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động chuyên môn của các đối tượng trên và của giảng viên.

Quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn là sự tác động của cơ quan có thẩm quyền về thanh tra chuyên môn đến đơn vị, cá nhân trong việc chấp hành các quy chế, quy định về chuyên môn của đơn vị, nhằm xác nhận và đánh giá khách quan hoạt động chuyên môn của đơn vị, cá nhân; từ đó tác động đến hoạt động dạy và học của nhà trường và đội ngũ giáo viên nhằm đảm bảo tốt việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về giáo dục.

1.3. Những vấn đề cơ bản của hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL

1.3.1. Mục đích của hoạt động thanh tra chuyên môn

Thanh tra là chức năng thiết yếu của quản lý nhà nước. Hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng nhằm mục đích kiểm tra việc thực hiện qui định pháp luật về giáo dục và đào tạo, đánh giá thực chất hoạt động chuyên môn của đối tượng được thanh tra một cách khách quan, góp phần thực hiện mục tiêu quản lý giáo dục bằng sự tác động vào đối tượng quản lý trong việc thực hiện tốt các quyết định quản lý.

Mục đích của hoạt động thanh tra chuyên môn: Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của đơn vị; Giúp các đơn vị, cá nhân nhận thức đúng vị trí, vai trò, nhiệm vụ của hoạt động thanh tra chuyên môn; Phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa, ngăn chặn các sai phạm về chuyên môn, giúp đỡ đối tượng hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đảm bảo tính pháp chế trong mọi hoạt động của đơn vị.

1.3.2. Chức năng của hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học

Hoạt động thanh tra chuyên môn là công cụ sắc bén để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý và là một khâu quan trọng trong chu trình quản lý để tạo mối thông tin ngược cho việc kiểm tra, đánh giá của lãnh đạo quản lý; từ đó tác động đến ý thức, hành vi của đối tượng quản lý để nâng cao tinh thần trách nhiệm giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ; uốn nắn, giúp đỡ đối tượng sửa chữa sai sót, khắc phục khuyết điểm giúp đối tượng tự kiểm tra, tự đánh giá tốt hơn.

Chính vì vậy, hoạt động thanh tra chuyên môn thực hiện nhiều chức năng khác nhau, cụ thể:

- Chức năng kiểm tra: Xem xét tình hình thực tế của các hoạt động chuyên môn để đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường và công tác quản lý của Hiệu trưởng, đối chiếu thực trạng đó với các quy định của pháp luật về giáo dục, các văn bản có liên quan nhằm xác định thực chất hiệu quả trong hoạt động chuyên môn của nhà trường.

- Chức năng phát hiện: Phát hiện ra những mặt tốt để động viên, khuyến khích; đồng thời tìm ra những sai sót, lệch lạc, yếu kém, những mặt còn khó khăn, trở ngại chưa đạt so với mục tiêu dự kiến, những thất bại, những vấn đề mới nảy sinh cần giải quyết, những nguyên nhân tồn tại để có những giải pháp uốn nắn, sửa chữa, xử lý những vi phạm, đặc biệt là thực hiện tốt nhiệm vụ định hướng nhằm giúp đỡ đối tượng khắc phục các sai sót để tự điều chỉnh, điều khiển quá trình quản lý có hiệu quả hơn.

- Chức năng đánh giá: Là để phân tích, đánh giá giá trị thực trạng về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng và hiệu quả của các hoạt động chuyên môn, trình độ, sự phát triển, những kinh nghiệm được hình thành ở thời điểm thanh tra so với mục tiêu, kế hoạch đã được đặt ra. Đánh giá còn nhằm thẩm định những yếu tố chủ quan, khách quan, những lệch lạc, sai sót...để giúp đối tượng thanh tra uốn nắn, sửa chữa, điều chỉnh các quyết định, làm cho các hoạt động quản lý đạt hiệu quả hơn. Đánh giá bao gồm:

- + Xác định những chuẩn mực;
- + Thiết kế hệ thông tin liên hệ ngược;
- + Đo lường thành tích đã đạt được bằng cách so sánh thành tích đạt được với những chuẩn mực đã xây dựng.

- Chức năng điều chỉnh: Điều chỉnh là sửa đổi, sắp xếp lại chương trình, kế hoạch, những giải pháp quản lý cho phù hợp hơn để đưa hệ quản lý đến mục tiêu đã định.

Để thực hiện chức năng này cần phải thu thập thông tin một cách chính xác bởi nguồn thông tin chính xác sẽ đem lại cho người quản lý một thông báo để có thể nhận xét được rằng các quyết định quản lý của mình đã được thực hiện ở mức độ nào và cần phải điều chỉnh như thế nào cho phù hợp để đạt được mục tiêu đã đề ra.

- Chức năng phòng ngừa: Là đề phòng trước, không để (hoặc hạn chế) cái xấu, cái không hay; những hành vi vượt quá giới hạn cho phép của pháp luật nói chung và các quy định về hoạt động chuyên môn nói riêng. Ngăn chặn sớm những hành vi tiêu cực, không lành mạnh, mang tính đối phó, làm cản trở tiến độ phát triển giáo dục.

- Chức năng giúp đỡ, động viên: khi được thanh tra, đối tượng thanh tra chắc chắn phải nỗ lực làm việc, từ đó sẽ bộc lộ tài năng cũng như hạn chế của mình, qua đó người cán bộ thanh tra có căn cứ để giúp đỡ, động viên, tư vấn đối tượng thanh tra hoàn thành tốt nhiệm vụ. Để làm được điều này, đòi hỏi cán bộ thanh tra phải có thái độ thông cảm, gần gũi, biết chia sẻ, sẵn sàng giúp đỡ đối tượng thanh tra sửa chữa những sai sót, bởi những điều đó chính là điều kiện đảm bảo thực hiện hiệu quả của công tác thanh tra.

- Chức năng thu thập thông tin: Thu thập thông tin là chức năng trung tâm của hoạt động thanh tra. Qua kiểm tra, đánh giá mới có được những thông tin đáng tin cậy, chính xác từ đó giúp cho người quản lý khen chê đúng đắn và động viên được kịp thời. Đồng thời việc xử lý đúng đắn các thông tin sẽ giúp cho người quản lý cấp trên có thể điều chỉnh mục tiêu và quyết định đúng đắn kịp thời cho cấp dưới.

1.3.3. Đặc điểm, nội dung hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL

1.3.3.1. Về thẩm quyền thanh tra chuyên môn

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quy định về phân cấp quản lý, hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng, Phòng Thanh tra Pháp chế, Khoa chuyên môn.

1.3.3.2. Về nội dung thanh tra chuyên môn:

Giảng dạy và học tập là hoạt động cốt lõi trực tiếp tạo nên chất lượng đào tạo của nhà trường, trong đó giảng viên là người định hướng và khuyến khích việc học tập của sinh viên. Giảng dạy thích hợp còn có thể làm thay đổi cách học; ngược lại hoạt động học tập cản trở thành hoạt động tích cực, hoạt động chủ động có hướng đích, qua đó có thể làm tăng hiệu quả của hoạt động giảng dạy từ đó nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL là một nội dung của hoạt động của thanh tra nội bộ nhà trường, cụ thể:

- Thanh tra việc thực hiện chính sách và pháp luật về giáo dục đại học, sau đại học.

- Thanh tra việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng; việc quản lý tài chính, tài sản; hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; công tác tổ chức cán bộ; việc thực hiện các quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT, ĐHTN và của trường ĐHNL

- Thanh tra việc thực hiện pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức và cá nhân trực thuộc trường ĐHNL.

- Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong trường ĐHNL theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trên cơ sở đó, cho thấy thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên là một trong những hoạt động quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Chính vì vậy, nội dung quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên bao gồm:

- Thực hiện nội quy, quy chế đào tạo: các quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHTN, trường ĐHNL về chương trình đào tạo; kiểm tra đánh giá sinh viên, công tác thực hành rèn nghề, các yêu cầu về đề cương, hồ sơ chuyên môn.

- Thực hiện nội quy giờ giấc của giảng viên theo đúng thời gian quy định đảm bảo cho hoạt động giảng dạy được ổn định và nề nếp tránh tình trạng ra sớm, vào muộn, bỏ giờ;

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy: Chương trình dạy học được quy định bởi nội dung, phương pháp, hình thức giảng dạy của các bộ môn. Để đảm bảo chương trình thực hiện có hiệu quả phải quản lý tốt việc lập kế hoạch giảng dạy theo đúng hướng dẫn, quy trình thực hiện.

- Đề cương, giáo án, giáo trình: Đề cương môn học là khung chi tiết nội dung của môn học, là công cụ định hướng cho hoạt động giảng dạy và học theo học chế tín chỉ, đồng thời là cơ sở biên soạn giáo án, xác định và lựa chọn giáo trình, tài liệu tham khảo trong quá trình dạy-học môn học. Giáo án là bảng kế hoạch chi tiết giảng dạy môn học của giảng viên trong quá trình triển khai giảng dạy theo đề cương môn học. Giáo trình là tài liệu chính thống phục vụ việc giảng dạy của giảng viên và học tập của người học đối với môn học. Đây cũng là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đề ra.

- Hồ sơ giảng dạy của giảng viên là sản phẩm lao động sư phạm của mỗi giảng viên thể hiện ở năng lực, trách nhiệm của giảng viên đối với nghề dạy học. Hồ sơ giảng dạy bao gồm: Đề cương môn học, giáo án, sách giao bài tập, giáo trình, nguồn tài liệu tham khảo theo quy định; thể hiện tính chuyên nghiệp góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng cho giảng viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học là một yêu cầu có tính quy luật trong mỗi nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Việc đổi mới phải được thực hiện đồng bộ, có hệ thống trong nhà trường, đổi mới về nhận thức, cải tiến phương pháp dạy học truyền thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đặc biệt là đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá - là công cụ

quan trọng, chủ yếu xác định năng lực nhận thức của người học, điều chỉnh quá trình dạy và học là động lực để đổi mới phương pháp dạy học góp phần cải thiện nâng cao chất lượng đào tạo con người theo mục tiêu giáo dục;

- Hướng dẫn sinh viên tự học, nghiên cứu khoa học: Đây là yêu cầu, vừa là nhiệm vụ và là trách nhiệm của mỗi giảng viên. Nghiên cứu khoa học là một dạng hoạt động đặc biệt, giúp cho con người tìm kiếm và cải tạo thực tiễn. Đó chính là quá trình sáng tạo, khám phá những quy luật và vận dụng những quy luật đó vào thực tiễn đời sống xã hội. Bởi thế, công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên hiện nay được các trường đại học đặc biệt chú trọng, không có nghiên cứu khoa học thì chất lượng đào tạo không thể cao. Đối với sinh viên, nghiên cứu khoa học là quá trình trải nghiệm từ lý thuyết đến thực tiễn, giúp sinh viên bước đầu rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, tự khám phá, tự bồi dưỡng kiến thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Học tập là công việc cả đời, nghiên cứu khoa học sẽ giúp sinh viên có kiến thức về phương pháp học và tự học, hình thành và hoàn thiện nhân cách, có tư duy tích cực trong nhận thức và hành vi. Đối với công tác đào tạo của Nhà trường, nghiên cứu khoa học giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, giúp sinh viên từng bước hoàn thiện kiến thức, tiếp cận các vấn đề khoa học một cách thuận lợi hơn.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên bao gồm: giao nhận bài thi; đọc phách, chấm điểm, quản lý điểm kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra học phần, khóa luận tốt nghiệp của sinh viên theo đúng quy chế, quy định;

- Hoạt động chuyên môn của Bộ môn: Bộ môn có vai trò quan trọng thậm chí quyết định trong việc áp dụng những phương pháp giảng dạy mới; huy động nguồn lực nhằm tìm hiểu và xác định những phương pháp nào phù hợp nhất đối với các môn học khác nhau; hỗ trợ giảng viên trong quá trình lựa chọn phương pháp phù hợp với từng môn học đặc biệt đối với những giảng

viên trẻ; tiếp nhận những thông tin phản hồi từ phía người học cũng như từ phía người dạy nhằm đánh giá tính hiệu quả của những phương pháp mà bộ môn đã khuyến nghị cho giảng viên từ đó đưa ra những điều chỉnh hợp lý.

Ngoài ra quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên còn được thể hiện thông qua việc lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên; công tác dự giờ và đánh giá giờ giảng của giảng viên.

1.3.3.3. Về trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra chuyên môn

Căn cứ vào các quy định và văn bản hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra Đại học Thái Nguyên. Phòng Thanh tra Pháp chế tham mưu cho Hiệu trưởng Nhà trường ban hành hướng dẫn quy trình thực hiện một cuộc thanh tra chuyên môn như sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch thanh tra năm học

Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm trong năm học của Nhà trường, Trưởng phòng Thanh tra Pháp chế có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Bước 2: Chuẩn bị thanh tra

Trên cơ sở kế hoạch thanh tra đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Trưởng phòng Thanh tra Pháp chế lập danh sách cán bộ tham gia Đoàn thanh tra trình Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Đây là điều kiện không thể thiếu chỉ được tiến hành trên cơ sở có Quyết định thanh tra của người có thẩm quyền theo quy định. Trong quyết định thanh tra phải ghi rõ nội dung, đối tượng, thời hạn thanh tra. Căn cứ vào nội dung trong quyết định thanh tra Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Đoàn thanh tra; Tổ chức, chỉ đạo các thành viên Đoàn thanh tra thực hiện đúng nội dung, phạm vi, thời hạn ghi trong quyết định thanh tra. Các thành viên trong Đoàn thanh tra có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra, báo cáo Trưởng đoàn thanh tra về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được phân công, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm

trước pháp luật và Trưởng đoàn thanh tra về tính chính xác, trung thực, khách quan của nội dung đã báo cáo;

Bước 3: Công bố quyết định thanh tra và tiến hành thanh tra

Trưởng đoàn thanh tra công bố quyết định thanh tra và làm việc trực tiếp với người có thẩm quyền của đơn vị thanh tra. Nội dung các buổi làm việc phải có biên bản, các thành viên trong đoàn có trách nhiệm báo cáo với Trưởng đoàn về tiến độ và kết quả thực hiện.

Bước 4: Kết thúc thanh tra

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ được phân công, các thành viên trong đoàn tổng hợp kết quả và đưa ra những kiến nghị, đề xuất. Trước khi công bố kết quả và kết luận thanh tra chính thức trưởng đoàn phải báo cáo dự thảo kết luận cho đối tượng thanh tra. Thành phần tham dự buổi công bố báo cáo kết quả và kết luận thanh tra gồm người ra quyết định thanh tra, đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra. Nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung kết luận thì trưởng đoàn phải họp để thảo luận, tiếp thu những ý kiến hoặc giải trình và báo cáo với người ra quyết định thanh tra.

- Chấp hành kết luận thanh tra: Sau khi công bố chính thức kết luận thanh tra đối tượng thanh tra phải nghiêm túc thực hiện và khắc phục hậu quả, xử lý vi phạm (nếu có) theo đúng lộ trình và báo cáo bằng văn bản cho người ra quyết định thanh tra. Nếu có dấu hiệu không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ như báo cáo thủ trưởng đơn vị có thể cử cán bộ đi kiểm tra, xác minh để có biện pháp xử lý.

1.3.4. Hình thức của hoạt động thanh tra chuyên môn

Trên cơ sở các văn bản, quy định của cấp có thẩm quyền, hoạt động thanh tra chuyên môn được tiến hành theo hai hình thức:

- Thanh tra theo kế hoạch hàng năm đã được Hiệu trưởng phê duyệt và được thông báo trước cho đối tượng thanh tra, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan. Hoạt động thanh tra này được tiến hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Thanh tra Pháp chế.

- Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện đơn vị, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng hoặc do Hiệu trưởng giao.

Ngoài ra, tùy từng đối tượng và nội dung thanh tra còn có hình thức thanh tra thường xuyên cũng là một hình thức nằm trong thanh tra theo kế hoạch được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục trên cơ sở kế hoạch thanh tra đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

1.4. Quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL

1.4.1. Mục tiêu quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường Đại học

Mục tiêu quản lý được hiểu là trạng thái mong đợi, có thể có của đối tượng quản lý tại một thời điểm nào đó trong tương lai hoặc sau một thời gian nhất định. Mục tiêu quản lý là cái đích phải đạt tới của quá trình quản lý, nó định hướng và chi phối sự vận động của toàn bộ hệ thống quản lý. Mọi quá trình quản lý đều bắt đầu từ việc đề ra mục tiêu quản lý dựa trên sự phân tích tình hình thực tế của đối tượng quản lý, khả năng và xu hướng phát triển của nó.

Luật Giáo dục đại học 2012 đã chỉ rõ mục tiêu chung của giáo dục đại học là: Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân [27].

Cùng với mục tiêu chung của giáo dục đại học, trường ĐHNL - ĐHTN đã xây dựng sứ mạng và mục tiêu riêng của nhà trường, cụ thể:

Sứ mạng của Nhà trường là đào tạo cán bộ trình độ đại học, sau đại học; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực nông lâm nghiệp, phát triển nông thôn, tài nguyên môi trường phục vụ phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế cho các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc và cả nước.

Mục tiêu giáo dục của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học tạo ra tri thức và sản phẩm mới; đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng, năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực nông lâm nghiệp, phát triển nông thôn, tài nguyên môi trường; có sức khỏe, có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích ứng với môi trường làm việc, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế cho các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc và cả nước.

Định hướng phát triển: Tiếp nối thành công, Nhà trường phấn đấu đến năm 2020 sẽ trở thành một trong những trung tâm hàng đầu của Việt Nam và có uy tín trong Khu vực Đông Nam Á trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, phát triển nông thôn, quản lý tài nguyên và môi trường, chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

Vì vậy, mục tiêu quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn chính là việc đảm bảo trật tự, kỷ cương; thực hiện đúng quy chế, quy định trong mọi hoạt động chuyên môn của nhà trường để đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thực hiện mục tiêu chung để phát triển nhà trường.

1.4.2. Nội dung quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn

Quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN bao gồm các nội dung sau:

(i) Quản lý lập kế hoạch thanh tra chuyên môn

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về thanh tra của Bộ GD&ĐT, ĐHTN; căn cứ vào tình hình thực tế ở các đơn vị trong trường; nhằm xác định rõ mục tiêu, chương trình hành động, biện pháp thực hiện và các điều kiện cần thiết để hoàn thành mục tiêu đề ra. Dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng Phòng Thanh tra Pháp chế tiến hành lập kế hoạch thanh tra chuyên môn vào đầu năm học trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Việc xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên môn cần đảm bảo có sự phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ đặc biệt giữa phòng chức năng và khoa chuyên môn.

Trên cơ sở kế hoạch thanh tra đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Thanh tra Pháp chế ra quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra. Quyết định thanh tra phải nêu rõ: thời hạn thanh tra, nội dung thanh tra, thành phần tham gia đoàn thanh tra, địa điểm thanh tra, cũng như các phương pháp tiến hành thanh tra.

(ii) Quản lý nội dung thanh tra chuyên môn

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch thanh tra đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Thanh tra Pháp chế tổ chức, triển khai các văn bản, nội dung thanh tra chuyên môn tới các đơn vị trong trường; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân có liên quan từ cấp trường, cấp khoa đến bộ môn theo phân cấp quản lý; đồng thời chỉ đạo hoạt động này một cách sát sao nhằm đảm bảo cho hoạt động thanh tra chuyên môn diễn ra trong trật tự, kỷ cương, vận hành theo đúng kế hoạch đã đề ra. Nội dung thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN bao gồm:

- Thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo;
- Thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo;
- Thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên;
- Thanh tra công tác coi thi, chấm thi;
- Thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng;
- Thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giảng viên;
- Thanh tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy;
- Thanh tra công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên;
- Thanh tra công tác quản lý sinh viên;
- Thanh tra việc quản lý lớp học.

Quản lý nội dung thanh tra chuyên môn bao gồm:

- Công tác quản lý, lưu trữ các văn bản về công tác đào tạo: quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch...

- Công tác quản lý chương trình, kế hoạch đào tạo: xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyên môn của đơn vị; phát triển chương trình đào tạo; hồ sơ chuyên môn; đề cương, giáo trình, bài giảng; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho giảng viên; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên...

- Phương pháp thực hiện: căn cứ vào từng nội dung thanh tra chuyên môn các đơn vị lựa chọn các phương pháp tiến hành thành tra cho phù hợp tình hình thực tế tại đơn vị đảm bảo chính xác, khách quan.

- Cách thức thực hiện: việc thực hiện hoạt động thanh tra chuyên môn được thực hiện thành tra theo kế hoạch, thanh tra thường xuyên và thanh tra đột xuất; đảm bảo nguyên tắc tuân theo quy định và pháp luật hiện hành.

(iii) Quản lý đội ngũ thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên môn

Phối hợp các lực lượng trong hoạt động thanh tra chuyên môn đặc biệt là các khoa chuyên môn, bộ môn. Phải xây dựng được lực lượng tham gia thanh tra chuyên môn trong nhà trường với những phẩm chất sau:

- + Có phẩm chất, đạo đức;
- + Có trình độ chuyên môn;
- + Có kỹ năng xem xét, giải quyết vấn đề;
- + Có khả năng, tư cách;
- + Dũng cảm, kiên quyết, không độc đoán;
- + Toàn tâm, toàn ý;
- + Thái độ công bằng;
- + Tinh thần trách nhiệm cao;
- + Trung thực, cởi mở;
- + Quan tâm đến mọi người.

Thực tế, cán bộ thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên môn tại các đơn vị trong trường nếu đơn vị nào có cán bộ đảm bảo những phẩm chất nêu trên thì

đơn vị đó phát triển, vì thế muốn có cán bộ tốt với nghĩa đầy đủ của nó đó là những phẩm chất nêu trên.

(iv) Quản lý kiểm tra đánh giá công tác thanh tra chuyên môn

Là một nội dung rất quan trọng trong việc quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN; kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo việc thực hiện kế hoạch thanh tra chuyên môn thành công, phát hiện kịp thời các sai sót, tìm ra nguyên nhân, biện pháp sửa chữa kịp thời những sai sót đó.

Bên cạnh đó, có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời nhằm khuyến khích các cá nhân, tập thể làm tốt công tác thanh tra chuyên môn trong nhà trường.

1.4.3. Hình thức quản lý

Hình thức quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn là những hình thức biểu hiện bên ngoài của hoạt động quản lý nó được thể hiện thông qua hoạt động chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng đơn vị bao gồm:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch: Chương trình, kế hoạch là công cụ, là phương tiện quan trọng của quản lý, chỉ đạo, điều hành. Trong chương trình, kế hoạch phải chọn lựa được các nội dung thanh tra để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của đơn vị tránh mâu thuẫn, chông chéo.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cấp dưới: Muốn biết chương trình kế hoạch có sát thực tế hay không, thực hiện tốt hay không tốt, thủ trưởng đơn vị phải kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của cấp dưới và người dưới quyền. Kiểm tra để có nhận định, đánh giá và uốn nắn, chấn chỉnh việc thực hiện; khi cần thiết thì điều chỉnh, bổ sung một số giải pháp kịp thời.

- Thu thập, xử lý thông tin: Xuất phát từ yêu cầu của người quản lý, thủ trưởng đơn vị phải chủ động xây dựng được những kênh thông tin chuẩn xác, độ tin cậy cao, trong đó bao gồm từ cấp trên xuống, từ dưới lên, từ bên ngoài vào và các kênh thông tin theo chiều ngang. Trong chỉ đạo, điều hành, thông tin phải phục vụ thiết thực. Vì thế phải biết chọn lọc để có những thông tin chính xác, khách quan, độ tin cậy cao.

- Xây dựng nội quy, quy chế nội bộ của đơn vị và quy chế phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan: căn cứ vào các nội dung quản lý lãnh đạo đơn vị xây dựng nội quy, quy chế nội bộ của đơn vị và quy chế phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan để thực hiện tốt việc quản lý.

- Xử lý tốt các mối quan hệ: Quan hệ tốt giữa trên - dưới, trong - ngoài nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong hoạt động thanh tra chuyên môn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, qua đó củng cố thêm vị thế của hoạt động thanh tra chuyên môn.

1.4.4. Phương pháp quản lý

Phương pháp quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn là tổng thể các cách thức, công cụ được chủ thể quản lý vận dụng và kết hợp lại để tác động một cách thích hợp vào đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Có rất nhiều phương pháp quản lý được sử dụng để quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN, để tác động đến đối tượng quản lý có thể sử dụng các phương pháp quản lý cơ bản sau:

Phương pháp tổ chức - hành chính: Là phương pháp dựa vào quyền uy tổ chức của chủ thể quản lý để tác động trực tiếp lên những người dưới quyền phải chấp hành mệnh lệnh, quyết định quản lý để đạt được mục tiêu. Đây là phương pháp không thể thiếu được trong tất cả các hoạt động thanh tra chuyên môn tại đơn vị, nó thể hiện tính kỷ cương đem lại hiệu quả nhanh chóng và kịp thời. Phương pháp này là sự tác động bằng mệnh lệnh hành chính, mang tính chất đơn phương, cưỡng chế buộc đối tượng thanh tra chấp hành mệnh lệnh hành chính. Người quản lý không được quá xem trọng phương pháp này dễ dẫn đến tình trạng quan liêu mệnh lệnh, coi thường yếu tố con người, và người lãnh đạo quan liêu thường dẫn tới tình trạng vô trách nhiệm và là môi trường tốt dễ dàng dẫn đến tình trạng tiêu cực.

Phương pháp tâm lý - giáo dục: Là phương pháp chủ thể quản lý dùng những cách thức tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm đến đối tượng

quản lý nhằm nâng cao tính sẵn sàng và năng lực hoạt động của đối tượng để đạt mục tiêu quản lý đề ra. Phương pháp này thể hiện tính nhân văn, văn hóa và tình người trong quản lý đặc biệt là hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng; là phương pháp có hiệu quả cao và lâu bền trong quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn.

Phương pháp kinh tế: là sự tác động một cách gián tiếp của chủ thể quản lý đến đối tượng bị quản lý bằng cơ chế kích thích lao động thông qua lợi ích vật chất để họ tích cực tham gia công việc và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; là phương pháp lấy lợi ích vật chất làm động lực thúc đẩy con người hành động. Trong hoạt động thanh tra chuyên môn cần phải coi trọng và vận dụng phương pháp này, nó là động lực để đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ thanh tra hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn

Trước yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay đòi hỏi công tác quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn phải đổi mới hơn nữa phương thức hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời phải có giải pháp phù hợp, hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, khắc phục kịp thời những hạn chế, vướng mắc đang đặt ra trong công tác thanh tra, qua đó nâng cao vị thế của cơ quan thanh tra, bảo đảm thanh tra là công cụ quan trọng trong quản lý mọi hoạt động của nhà trường, phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

Nghiên cứu thực tiễn hoạt động thanh tra chuyên môn và các quy định của pháp luật cho rằng, có những yếu tố cơ bản sau đây ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên môn trong trường đại học.

(i) Ảnh hưởng của hệ thống văn bản pháp luật đến hoạt động thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN

Để tiến hành hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng, đơn vị thanh tra phải căn cứ vào những văn bản quy pháp pháp

luật của Nhà nước; văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên theo đúng quy định về trình tự, thủ tục hiện hành; đồng thời căn cứ vào yêu cầu công tác quản lý, các quy định pháp luật khác để đưa ra những kiến nghị hoặc xử lý các hành vi vi phạm. Hoạt động thanh tra chuyên môn có tính chất khá đặc thù, riêng biệt - không giống như hoạt động quản lý khác. Chính vì sự đặc thù này của hoạt động thanh tra chuyên môn đặt ra đòi hỏi các quy định pháp luật về thanh tra phải có sự phù hợp, chặt chẽ và đầy đủ.

Thực tế, hệ thống các quy định về thanh tra chuyên môn tại trường ĐHNL - ĐHTN gần đây ngày càng được hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, song vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, các quy định về thanh tra chuyên môn chưa chặt chẽ, còn nhiều mâu thuẫn, chông chéo trong việc tổ chức, thực hiện nên hiệu quả chưa cao.

Như vậy, cơ sở pháp lý cho hoạt động thanh tra chuyên môn hay những quy định pháp luật về thanh tra nói riêng và pháp luật nói chung đóng vai trò quan trọng và là yếu tố tác động trực tiếp, có ảnh hưởng lớn tới chất lượng, hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên môn.

(ii) Sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động thanh tra chuyên môn

Để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra chuyên môn cần xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan tới hoạt động này, trong đó có các quy định về việc phối hợp trong hoạt động thanh tra giữa các chủ thể đó. Việc phối hợp cũng được thể hiện trong nhiều giai đoạn của hoạt động thanh tra chuyên môn, từ khi chuẩn bị thanh tra cho tới khi kết thúc và xử lý kết quả thanh tra, cụ thể:

- Trong quá trình chuẩn bị thanh tra chuyên môn: Trưởng đoàn thanh tra phải phối hợp với người ra quyết định thanh tra để ban hành kế hoạch thanh tra. Trưởng đoàn có trách nhiệm xây dựng, trình người ra quyết định ký ban hành kế hoạch. Ngoài ra, Đoàn thanh tra cũng phải xây dựng đề cương yêu cầu đối

tượng thanh tra báo cáo và gửi đơn vị, cá nhân được thanh tra chuẩn bị các thông tin, tài liệu phục vụ việc báo cáo trong quá trình tiến hành thanh tra.

- Trong giai đoạn tiến hành thanh tra chuyên môn: Đối tượng thanh tra phải báo cáo trực tiếp với đoàn thanh tra về những nội dung thanh tra theo đề cương khi được yêu cầu; quá trình thu thập, kiểm tra, xác minh, các đơn vị, cá nhân phải nghiêm chỉnh thực hiện yêu cầu của Đoàn thanh tra, nhất là việc cung cấp các thông tin, tài liệu để làm rõ các nội dung thanh tra.

- Kết thúc thanh tra chuyên môn, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đơn vị hoặc cá nhân là đối tượng thanh tra biết. Đối tượng thanh tra và đơn vị, cá nhân liên quan cũng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thanh tra trong việc công bố kết luận thanh tra và nghiêm chỉnh thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý của cơ quan thanh tra.

(iii) Năng lực cán bộ quản lý nhà trường và cán bộ quản lý phòng chức năng; cán bộ thanh tra Phòng thanh tra

Cán bộ quản lý, cán bộ thanh tra quyết định đến hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên môn. Do đó, cán bộ quản lý, cán bộ thanh tra phải được lựa chọn từ những người có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý, có kỹ năng phân tích, xem xét vấn đề, đặc biệt là nắm rõ các quy định của pháp luật cũng như các quy định về hoạt động thanh tra chuyên môn.

Chính vì vậy, Nhà trường cần chú trọng tuyển chọn và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ thanh tra đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo chất lượng, có phẩm chất, đạo đức và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ; thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực về các lĩnh vực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

(iv) Các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra

Môi trường làm việc tốt là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra cũng như quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị, cá nhân. Để xây dựng một môi trường làm việc tốt, mỗi đơn vị, nhất là đối với người lãnh đạo, quản lý phải xác định đây là một nhiệm vụ cần được ưu tiên hàng đầu song song với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Trước hết, đơn vị phải bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất như phòng làm việc, bàn, ghế, điện thoại, máy vi tính... và các văn phòng phẩm khác phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tùy theo điều kiện thực tế đơn vị để trang bị cho cán bộ thanh tra nhưng phải đảm bảo các yếu tố của một cơ quan, công sở. Thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước và pháp luật về tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

Ngoài ra, hiệu quả của công tác thanh tra chuyên môn còn phụ thuộc phần lớn vào đội ngũ cán bộ, giảng viên trong nhà trường. Vì vậy, Nhà trường cần có chiến lược phát triển đội ngũ đủ về số lượng; có phẩm chất, đạo đức và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kết luận chương 1

Trên cơ sở các khái niệm về quản lý và hoạt động thanh tra chuyên môn. Có thể khẳng định: Hoạt động thanh tra chuyên môn là một mắt xích vô cùng quan trọng trong hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi mà chúng ta đang tiến hành đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong xu thế hội nhập thì việc tăng cường, đổi mới quản lý công tác thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn càng trở nên vô cùng quan trọng.

Toàn bộ chương 1 đã nêu bật được một số khái niệm cơ bản có liên quan như: thanh tra, kiểm tra, thanh tra chuyên môn, quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra chuyên môn. Từ đó làm cơ sở nền tảng để nghiên cứu, phân tích thực trạng về quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN; nhằm giữ vững kỷ cương, phòng ngừa các sai phạm về chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

2.1. Khái quát chung về trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên (Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry - TUAF) được thành lập năm 1970, là đơn vị thành viên của Đại học Thái Nguyên, là trung tâm đào tạo và chuyển giao khoa học - công nghệ hàng đầu Việt Nam về nông, lâm nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường cho các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc Việt Nam.

Nhà trường đang tuyển sinh và đào tạo 24 ngành/chuyên ngành đào tạo bậc đại học, 09 ngành trình độ thạc sĩ và 08 ngành trình độ tiến sĩ. Quy mô tuyển sinh của Nhà trường tăng mạnh so với các giai đoạn trước đó. Nếu như giai đoạn 2000 - 2005 quy mô sinh viên là khoảng 7.000 - 8.000 sinh viên, thì đến nay quy mô đào tạo khoảng 12.000 - 13.000 sinh viên, mỗi năm Nhà trường tuyển mới khoảng 3.000 sinh viên/năm. Năm 2008, trường ĐHNL, ĐHTN là 1 trong 10 trường đại học ở Việt Nam được Bộ GD&ĐT cho phép nhập khẩu 02 chương trình tiên tiến ngành Khoa học và Quản lý môi trường và ngành Công nghệ Thực phẩm từ trường đại học UCDAVIS (Hoa Kỳ). Trường ĐHNL, ĐHTN là một trong số ít các trường đi đầu trong kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Năm 2009, Trường là 1 trong 20 trường được Bộ GD&ĐT lựa chọn tổ chức đánh giá ngoài và đạt ở mức cao.

Trong 20 năm qua (1994 - 2015), Nhà trường đã tuyển sinh, đào tạo 20.758 sinh viên hệ chính quy và liên kết đào tạo 2.856 sinh viên, cung cấp nguồn nhân lực lớn cho khu vực và cả nước, góp phần to lớn trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhà trường đã được Chủ tịch nước ký Quyết định số 26/QĐ-CTN ngày 07/01/2013 phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng Lao động” trong thời kỳ đổi mới cho tập thể cán bộ, giảng viên,

nhân viên Nhà trường. Đây là sự kiện đặc biệt, đánh dấu bề dày thành tích xuất sắc mà Nhà trường có được sau 43 năm xây dựng và phát triển.

Về cơ cấu tổ chức của Nhà trường được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường Đại học và các quy định khác của pháp luật có liên quan, được cụ thể hóa trong quy chế về tổ chức và hoạt động của Nhà trường, bao gồm:

- Ban Giám hiệu: 01 Hiệu trưởng, 04 Phó Hiệu trưởng

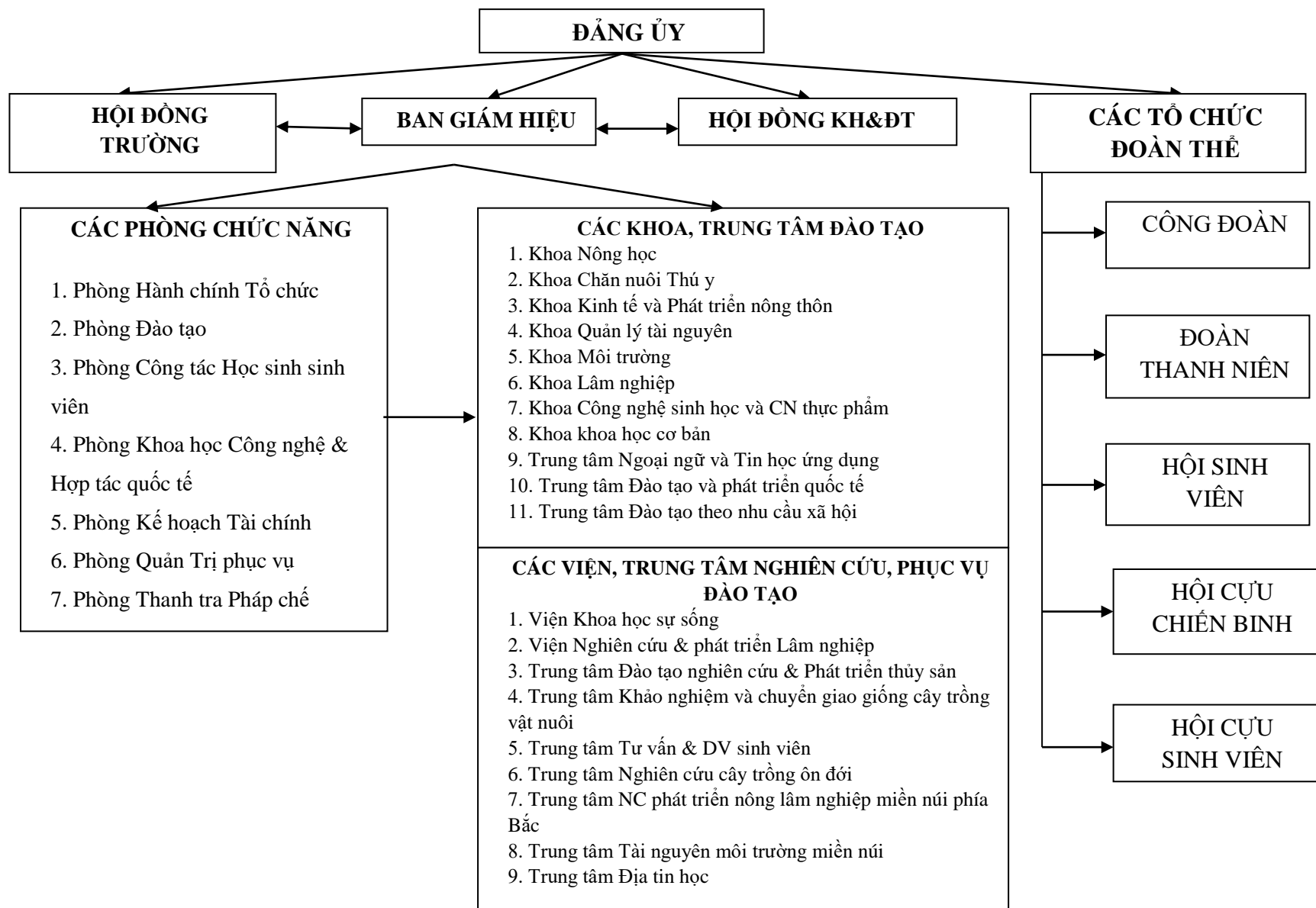
- 08 Phòng chức năng bao gồm: Phòng Đào tạo, Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Phòng Hành chính Tổ chức, Phòng Công tác HSSV, Phòng Thanh tra Pháp chế, Phòng Quản trị phục vụ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục;

- 08 Khoa chuyên môn: Khoa Khoa học cơ bản, Khoa Nông học, Khoa Chăn nuôi Thú y, Khoa Quản lý tài nguyên, Khoa Môi trường, Khoa Lâm nghiệp, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Khoa Công nghệ sinh học - Công nghệ thực phẩm;

- 10 Trung tâm: Trung tâm Ngoại ngữ Tin học ứng dụng, Trung tâm Đào tạo và Phát triển quốc tế, Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội, Trung tâm tư vấn và hỗ trợ sinh viên, Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, Trung tâm Môi trường tài nguyên miền núi, Trung tâm nghiên cứu cây trồng ôn đới miền núi phía bắc Việt Nam, Trung tâm khảo nghiệm và chuyển giao giống cây trồng, vật nuôi, Trung tâm đào tạo nghiên cứu và phát triển thủy sản vùng đông bắc, Trung tâm Nghiên cứu Địa tin học;

- 02 Viện nghiên cứu: Viện Khoa học sự sống, Viện Nghiên cứu lâm nghiệp.

Cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên được thể hiện qua sơ đồ sau:



2.1.2. Quy mô đào tạo, chất lượng đội ngũ của trường ĐHNL - ĐHTN

2.1.2.1. Quy mô, ngành nghề đào tạo

* Quy mô đào tạo:

Quy mô đào tạo của Nhà trường không ngừng tăng lên: Năm 1970 Nhà trường chỉ có 150 sinh viên, đến năm 1990 là 2.000 sinh viên; năm 2005 là 9.000 sinh viên; năm 2010 là 11.500 sinh viên; đến năm 2013 quy mô của trường là 14.589 sinh viên, năm 2014 là 14.075 học sinh sinh viên và đến năm 2015 là 12.164 sinh viên (trong đó Sinh viên đại học hệ chính quy là 6.684 SV trong đó có 72 SV nước ngoài; Sinh viên đại học hệ VLVH là 4.036 SV; Học viên cao học và nghiên cứu sinh là 1.244 (76 NCS và 1.166 HV cao học).

Tính đến ngày 31/12/2016 tổng số sinh viên đang theo học tại trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên là 14.743 SV, trong đó:

- Sinh viên đại học hệ chính quy: 6.909 SV;
- Sinh viên đại học hệ VLVH: 5.968 SV;
- Học viên cao học và nghiên cứu sinh: 1.866 (85 NCS và 1.781 học viên).

Bảng 2.1. Quy mô sinh viên của Trường ĐHNL - ĐHTN

Stt	Các tiêu chí	2012-2013	2013-2014	2014-2015	2015-2016	2016-2017
1	Nghiên cứu sinh	22	20	23	8	12
2	Học viên cao học	360	457	420	343	286
3	Đại học	2807	3182	2776	2529	2483
3.1	Hệ chính quy	643	2173	1305	1551	1237
3.2	Hệ vừa học vừa làm	2.164	1.009	1.471	978	1.246
Tổng		3.189	3.659	3.219	2.880	2.781

(Nguồn Phòng Công tác HSSV tính đến ngày 31/12/2016)

* Các ngành nghề đào tạo hiện nay

Hiện nay, tính đến ngày 31/12/2016 các ngành đào tạo bậc đại học của Nhà trường bao gồm bậc đào tạo đại học hệ chính quy và hệ VLVH như sau:

**Bảng 2.2. Thống kê các ngành đào tạo bậc đại học
tại trường ĐHNL-ĐHTN**

Stt	Khoa-Trung tâm	Mã ngành	Tên ngành/chuyên ngành
1	Nông học	D620102	Khoa học cây trồng
2		D620113	Công nghệ rau hoa và cảnh quan
3		D620112	Bảo vệ thực vật
4	Chăn nuôi thú y	D620105	Chăn nuôi
5		D640101	Thú y
6			Dược thú y
7		D620301	Nuôi trồng thủy sản
8	Lâm nghiệp	D620201	Lâm nghiệp
9			Nông Lâm kết hợp
10		D620211	Quản lý tài nguyên rừng
11			Sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học
12	Quản lý tài nguyên	D850103	Quản lý đất đai
13			Địa chính môi trường
14		D850101	Quản lý tài nguyên và môi trường
15			Quản lý tài nguyên thiên nhiên và du lịch sinh thái
16	Môi trường	D440301	Khoa học môi trường
17		D850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
18		D510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường
19	Kinh tế & PTNT	D620116	Phát triển nông thôn
20		D620115	Kinh tế nông nghiệp
21		D620102	Khuyến nông
22	CNSH&CNTTP	D420201	Công nghệ sinh học
23		D540101	Công nghệ thực phẩm
24			Công nghệ sau thu hoạch
25	Văn phòng Chương trình tiên tiến	D904429	Khoa học và quản lý môi trường
26		D905419	Công nghệ thực phẩm

(Nguồn Phòng Đào tạo tính đến ngày 31/12/2016)

Các ngành đào tạo Sau đại học được thống kê qua bảng 2.3.

Bảng 2.3. Thống kê các ngành đào tạo Sau đại học tại trường ĐHNL - ĐHTN

Stt	Thạc sĩ		Tiến sĩ	
	Mã ngành	Tên chuyên ngành	Mã ngành	Tên chuyên ngành
1	60 62 01 10	Khoa học cây trồng	62 62 01 10	Khoa học cây trồng
2	60 62 01 05	Chăn nuôi	62 62 01 05	Chăn nuôi
3			62 62 01 07	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi
4			62 64 01 04	Ký sinh trùng và Vi sinh vật học thú y
5	60 62 02 01	Lâm học	62 62 02 05	Lâm sinh
6	60 85 01 03	Quản lý đất đai	62 62 15 16	Quản lý đất đai
7	60 44 03 01	Khoa học môi trường	62 44 03 01	Khoa học môi trường
8	60 62 01 16	Phát triển nông thôn	60 62 01 16	Phát triển nông thôn
9	60 64 01 01	Thú y		

(Nguồn Phòng Đào tạo tính đến ngày 31/12/2016)

2.1.2.2. Chất lượng đội ngũ giảng viên

Ngay từ những năm đầu thành lập Trường cho đến nay, trường ĐHNL luôn coi trọng công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, từ khâu tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên đến khâu quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý;

Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và đảm bảo các quyền dân chủ; 100% cán bộ, giảng viên được tham gia đóng góp ý kiến cho các chủ trương và kế hoạch hành động của Nhà trường.

Công tác bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên được thực hiện căn cứ vào vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của

từng cá nhân, đơn vị. Số lượng giảng viên có trình độ sau đại học và tốt nghiệp ở nước ngoài về có xu hướng tăng, liên tục đáp ứng theo đúng lộ trình mà Trường đã đề ra. Tính đến ngày 31/12/2016, Trường có tổng số 487 cán bộ viên chức, trong đó có 308 giảng viên và 179 cán bộ phục vụ (chưa kể số cán bộ làm việc tại các Viện, Trung tâm tự chủ của nhà trường do Viện, Trung tâm tự trả lương). Trong tổng số 308 giảng viên, có 7 GS (chiếm 2,30%), 29 PGS (chiếm 9,40%), 85 TS (chiếm 27,60%), 187 ThS (chiếm 60,70%). Hiện tại, Nhà trường có: 21 giảng viên đi học thạc sĩ; 84 giảng viên đang đi học nghiên cứu sinh. Trong đó: đi học trong nước 44 người, đi học nước ngoài 61 người.

Bảng 2.4. Thông tin về đội ngũ giảng viên của Trường ĐHNH - ĐHTN

Đơn vị tính: người

Stt	Học hàm, học vị	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Giáo sư	7	2,30
2	Phó giáo sư	29	9,40
3	Tiến sĩ	85	27,60
4	Thạc sĩ	187	60,70
5	Cử nhân	0	0
Tổng		308	100

(Nguồn: Phòng HCTC tính đến ngày 31/12/2016)

Giảng viên được phân công giảng dạy đúng theo chuyên môn được đào tạo, đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; 100% giảng viên có trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy chuẩn; Khoảng trên 80% giảng viên có khả năng làm việc trực tiếp với đối tác nước ngoài đáp ứng được yêu cầu về đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Đội ngũ giảng viên được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn và trẻ hóa của đội ngũ giảng viên theo quy định. Hiện tại, Nhà trường có 308 giảng viên cơ hữu, trong đó: Giảng viên dưới 30 tuổi có 59 người (tỉ lệ 19,16%), từ 30 đến 40 tuổi có 146 người (tỉ lệ 47,4%), từ 41 đến 50

tuổi có 54 người (tỉ lệ 17,53%), từ 51 đến 60 tuổi có 40 người (tỉ lệ 12,99%), trên 60 tuổi có 09 người (tỉ lệ 2,92%).

**Bảng 2.5. Thông tin về trẻ hóa đội ngũ giảng viên
của Trường ĐHNL - ĐHTN**

Đơn vị tính: người

Stt	Độ tuổi	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Độ tuổi dưới 30	59	19,16
2	Độ tuổi từ 30 đến 40	146	47,40
3	Độ tuổi từ 41 đến 50	54	17,53
4	Độ tuổi từ 51 đến 60	40	12,99
5	Độ tuổi trên 60	9	2,92
Tổng		308	100

(Nguồn: Phòng HCTC tính đến ngày 31/12/2016)

Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Giảng viên có thâm niên công tác dưới 05 năm là 106 người (tỉ lệ 34,42%), từ 5 năm đến 10 năm là 107 người (tỉ lệ 37,99%), từ 11 năm đến 20 năm là 40 người (tỉ lệ 12,99%), từ 21 năm trở lên là 55 người (tỉ lệ 17,86%). Đội ngũ giảng viên là nhân tố quyết định về chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Vì vậy, hàng năm Nhà trường đều có kế hoạch tuyển dụng bổ sung đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của Trường đề ra. Hiện tại, tỷ lệ giảng viên có độ tuổi dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ cao với 66,56%, đây là lợi thế của Trường trong việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ giảng dạy. Bình quân tuổi đời hiện tại của giảng viên là 40 tuổi, bình quân thâm niên công tác là 20 năm. Trình độ thạc sĩ có độ tuổi chủ yếu dưới 30 tuổi là 61 người (chiếm tỉ lệ 19,81%). Trình độ tiến sĩ tập trung ở độ tuổi từ 30 đến 45 tuổi là 62 người (chiếm tỉ lệ 20,13%), đây là độ tuổi có độ chín về mặt nghiên cứu khoa học và kinh nghiệm công tác.

**Bảng 2.6. Thông tin về thâm niên công tác
của đội ngũ giảng viên trường ĐHNL - ĐHTN**

Đơn vị tính: người

Stt	Số năm công tác	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Dưới 5 năm	106	34,41
2	Từ 5 năm đến 10 năm	107	34,74
3	Từ 11 năm đến 20 năm	40	12,99
4	Từ 21 năm trở lên	55	17,86
Tổng		308	100

(Nguồn: Phòng HCTC tính đến ngày 31/12/2016)

2.2. Thực trạng về quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN

Phòng Thanh tra Pháp chế, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên được thành lập theo Quyết định số 740/QĐ-ĐHTN ngày 04/6/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc thành lập Phòng Thanh tra Pháp chế trực thuộc trường Đại học Nông Lâm, tiền thân là Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục thành lập năm 2006.

Về tổ chức bộ máy và nhân sự: Hiện nay, tổng số cán bộ, viên chức Phòng TTPC gồm 09 người trong đó 03 lãnh đạo phòng (01 trưởng phòng, 02 P. Trưởng phòng) và 06 chuyên viên thực hiện các mảng công việc liên quan đến công tác Thanh tra (04 người), công tác pháp chế (01 người), công tác Thi đua Khen thưởng (01 người)

Về chức năng, nhiệm vụ của Phòng TTPC: Tham mưu và giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác thanh tra nội bộ về giáo dục và đào tạo trong phạm vi quản lý; nhằm tăng cường hiệu lực quản lý, bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Nhà trường. Tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra thuộc phạm vi quản lý của trường ĐHNL theo qui định của pháp luật về thanh tra. Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng Nhà trường về những vấn đề pháp lí liên quan đến tổ chức, hoạt động của trường ĐHNL; Công tác xây dựng và ban hành các văn bản bảo đảm cho Nhà trường hoạt động tuân theo pháp luật và thực hiện nguyên tắc pháp chế; Đồng thời giúp Hiệu trưởng thống nhất quản lý về hoạt động thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, đơn vị trong trường.

Nội dung công tác thanh tra giáo dục ở trường ĐHNL-ĐHTN được cụ thể hóa như sau:

- Thanh tra việc thực hiện chính sách và pháp luật về giáo dục và đào tạo.
- Thanh tra thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình nội dung, phương pháp giáo dục, quy chế đào tạo, quy chế thi cử, cấp văn bằng, chứng chỉ việc thực hiện các quy định về giáo trình bài giảng ở mọi loại hình, cấp học và trình độ đào tạo trong phạm vi Nhà trường.
- Thanh tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, tài sản, khoa học công nghệ, công tác tổ chức cán bộ và điều kiện cần thiết đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo của Nhà trường.
- Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực giáo dục đào tạo của Nhà trường theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo.
- Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa đấu tranh chống tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng.
- Kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành các quy định của Nhà trường, Đại học Thái Nguyên, các văn bản pháp quy của Bộ giáo dục và Đào tạo, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, đề nghị sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật về giáo dục các quy định của Bộ GD&ĐT, của ĐHTN và Nhà trường về giáo dục và đào tạo nhằm khắc phục những hạn chế, không còn phù hợp với thực tế, phát huy những yếu tố tích cực.

2.2.1. Thực trạng nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN

Để đánh giá được thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý và giảng viên về hoạt động thanh tra chuyên môn trong Nhà trường, từ đó đánh giá được vai trò, mục đích cũng như các lực lượng tham gia của hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN, tôi đã sử dụng phiếu trưng cầu ý kiến số 1 và 2 ở phần Phụ lục đối với 60 cán bộ quản lý, 120 giảng viên tại các khoa chuyên môn trực thuộc trường . Kết quả thu được qua xử lý thể hiện trong bảng 2.7.

Bảng 2.7. Nhận thức chung về hoạt động thanh tra chuyên môn

Stt	Nội dung	Cán bộ quản lý						Giảng viên					
		Rất đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Rất đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Vai trò của hoạt động TTCM:												
1.1	Trong nhà trường phải có bộ phận (Phòng chức năng) thực hiện hoạt động thanh tra chuyên môn	23	38,3	37	61,7	0	0	28	23,3	92	76,7	0	0
1.2	TTCM góp phần đảm bảo cho hoạt động giảng dạy của giảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, quy định.	21	35,0	37	61,7	2	3,3	20	16,7	100	83,3	0	0
1.3	Tác động tích cực đến ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định và tính trách nhiệm của mỗi giảng viên	26	43,3	30	50,0	4	6,7	19	15,8	97	80,9	4	3,3
1.4	Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường	20	33,3	37	61,7	3	5,0	19	15,8	99	82,5	2	1,7

Stt	Nội dung	Cán bộ quản lý						Giảng viên					
		Rất đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Rất đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2	Về mục đích của hoạt động TTCM:												
2.1	Nhằm phát hiện những sai sót trong hoạt động giảng dạy của giảng viên để điều chỉnh, uốn nắn kịp thời	19	31,6	37	61,7	4	6,7	25	20,8	88	73,4	7	5,8
2.2	Phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm	21	35,0	36	60,0	3	5,0	23	19,2	91	75,8	6	5,0
2.3	Đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức hàng năm	16	26,7	35	58,3	9	15,0	17	14,2	83	69,1	20	16,7
3	Lực lượng thực hiện hoạt động TTCM:												
3.1	Cán bộ thanh tra của Phòng Thanh tra Pháp chế	21	35,0	36	60,0	3	5,0	29	24,2	87	72,5	4	3,3
3.2	Cán bộ các khoa được cử tham gia TTCM	16	26,7	41	68,3	3	5,0	24	20,0	90	75,0	6	5,0

Từ bảng thống kê trên cho thấy:

- Về vai trò của hoạt động TTCM: Đa số CBQL và GV đều khẳng định trong nhà trường phải có bộ phận (Phòng chức năng) thực hiện hoạt động thanh tra chuyên môn; 83,3% giảng viên nhận thức rõ hoạt động TTCM góp phần đảm bảo cho hoạt động giảng dạy của giảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, quy định; 80,8% giảng viên đồng ý vai trò của hoạt động TTCM tác động tích cực đến ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định và tính trách nhiệm của mỗi giảng viên; 82,5% đồng ý góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Tuy nhiên, có 6,7% cán bộ quản lý không đồng ý hoạt động thanh tra chuyên môn tác động tích cực đến ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định và tính trách nhiệm của mỗi giảng viên mà cho rằng đó là điều hiển nhiên; 5,0% CBQL cho rằng hoạt động TTCM không nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, điều đó cho thấy nhận thức của một số cán bộ quản lý, giảng viên về hoạt động TTCM chưa đầy đủ. Qua đó, cần tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, kịp thời các văn bản, quy chế, quy định về hoạt động TTCM đến đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên trong nhà trường để thấy được vị trí, vai trò của hoạt động TTCM, từ đó góp phần nâng cao nhận thức cho CBQL, GV trong trường.

- Về mục đích của hoạt động TTCM: Có 93,3% cán bộ quản lý xác định đúng mục đích của thanh tra chuyên môn; 6,7% cán bộ quản lý và 5,8% giảng viên không đồng ý với mục đích của hoạt động TTCM là nhằm phát hiện những sai sót trong hoạt động giảng dạy của giảng viên để điều chỉnh, uốn nắn kịp thời cũng như phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm; 15,0% (CBQL) và 16,7% (GV) cho rằng việc đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức hàng năm không được xác định là mục đích của hoạt động TTCM. Để lý giải số liệu này và làm rõ hơn về mục đích của hoạt động TTCM, tôi đã trực tiếp phỏng vấn một số cán bộ quản lý, giảng viên và nhận được kết quả như sau: một số cán bộ quản lý nói họ rất bận và phải kiêm nhiệm rất nhiều công việc, với mỗi vị trí đảm nhiệm yêu cầu công việc của họ cũng rất khác; việc đánh giá, phân loại cán bộ viên chức hàng năm là để đánh giá kết quả thực hiện

các công việc trong cả một năm học vì vậy không thể căn cứ vào một kết luận, kiến nghị của đoàn thanh tra chuyên môn là cơ sở để đánh giá phân loại, cán bộ, viên chức hàng năm.

- Về lực lượng thực hiện hoạt động TTCM: Đa số CBQL, GV trong nhà trường xác định rõ hoạt động thanh tra chuyên môn phải được thực hiện bởi cán bộ thanh tra của Phòng Thanh tra Pháp chế và cán bộ các khoa được cử tham gia TTCM, trong đó cán bộ thanh tra của Phòng Thanh tra Pháp chế làm nòng cốt phối hợp với cán bộ thanh tra ở các khoa được cử tham gia TTCM; nếu làm tốt việc này sẽ mang lại tính hiệu quả trong công tác thanh tra nói chung, khẳng định rõ hơn vai trò của các khoa trong việc nâng cao hiệu quả của hoạt động TTCM, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Nhà trường; chỉ có 5,0% số người không đồng ý với ý kiến trên.

Điều tra về nhận thức tầm quan trọng của hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN, tôi đã thu được kết quả như sau:

Bảng 2.8. Nhận thức về tầm quan trọng của nội dung hoạt động TTCM

Stt	Nội dung	Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo	29	48,3	31	51,7	0	0
2	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo	23	38,3	35	58,4	2	3,3
3	Thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên	25	41,7	33	55,0	2	3,3
4	Thanh tra công tác coi thi, chấm thi	24	40,0	34	56,7	2	3,3
5	Thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng	17	28,3	36	60,0	7	11,7
6	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giảng viên	21	35,0	33	55,0	6	10,0
7	Thanh tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy	19	31,7	32	53,3	9	15,0
8	Thanh tra công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên	19	31,6	31	51,7	10	16,7
9	Thanh tra công tác quản lý sinh viên	20	33,3	38	63,4	2	3,3
10	Thanh tra việc quản lý lớp học	18	30,0	35	58,3	7	11,7

Từ bảng số liệu trên cho thấy đa số CBQL đều nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động TTCM. Tuy nhiên, vẫn còn một số CBQL chưa nhận thức đúng về thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng (11,7%); Thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giảng viên (10,0%); Thanh tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy (15,0%); đặc biệt là nhận thức về thanh tra công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên (16,7%) còn nhiều hạn chế. Điều đó khẳng định rằng cần nâng cao nhận thức hơn nữa cho CBQL về tầm quan trọng cũng như vai trò của hoạt động TTCM trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Như vậy, từ bảng số liệu trên cho thấy: tỷ lệ số người được hỏi phần lớn xác định đúng về vai trò, mục đích và tầm quan trọng của hoạt động TTCM. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận không nhỏ CBQL và GV chưa nhận thức đúng về vai trò, mục đích cũng như tầm quan trọng của hoạt động TTCM nghĩa là nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn của một số đội ngũ CBQL và GV trong Nhà trường chưa được tốt, điều đó chứng tỏ công tác tuyên truyền, phổ biến về hoạt động TTCM chưa được triển khai một cách rộng rãi đến các khoa và trong đội ngũ nhà giáo. Vì vậy, cần tiếp tục tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho CBQL và GV về hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng.

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN

Hoạt động thanh tra chuyên môn là một nội dung của hoạt động thanh tra nội bộ nhà trường, do đó việc lập kế hoạch thanh tra chuyên môn phải được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Theo Thông tư số 51/2012 /TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định

về tổ chức và hoạt động thanh tra của cơ sở giáo dục đại học, trường trung cấp chuyên nghiệp, thì Phòng Thanh tra Pháp chế phải tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên môn để đảm bảo mọi hoạt động chuyên môn trong nhà trường đều được thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định.

Thực tế công tác lập kế hoạch thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN được thực như sau: trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, ĐHTN vào đầu mỗi năm học, Phòng Thanh tra Pháp chế lập kế hoạch thanh tra chuyên môn gửi Đại học Thái Nguyên và các đơn vị trong trường để biết và thực hiện. Mặc dù việc lập kế hoạch TTCM đã có nhiều chuyển biến tích cực, có đội ngũ chuyên trách thực hiện nhưng vẫn còn có những hạn chế cần khắc phục:

- Kế hoạch còn nặng về tính hình thức, thiếu thực tiễn, chưa phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị;
- Nội dung, chương trình thanh tra chuyên môn thể hiện trong kế hoạch chưa cụ thể, chưa xác định rõ đối tượng cụ thể;
- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chức năng của đơn vị trong việc lập kế hoạch TTCM.

Vì vậy, kế hoạch thanh tra chuyên môn còn thiếu tính cụ thể, có những giảng viên học kỳ nào cũng được thanh tra nhưng cũng có những giảng viên cả năm học không bị thanh tra lần nào. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động thanh tra và đánh giá chất lượng hoạt động thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong nhà trường. Các kết quả trên được thể hiện khá rõ trong các kế hoạch, báo cáo tổng kết công tác thanh tra chuyên môn hàng năm của nhà trường.

2.2.3. Thực trạng quản lý nội dung hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN

Để đánh giá được thực trạng thực hiện các nội dung hoạt động TTCM ở trường ĐHNL-ĐHTN, tác giả đã dùng phiếu trưng cầu ý kiến đối với 60 cán bộ quản lý về mức độ thực hiện các nội dung hoạt động TTCM. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.9. Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung hoạt động TTCM

Stt	Nội dung	Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Không thường xuyên	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo	44	73,3	15	25,0	1	1,7
2	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo	43	71,7	15	25,0	2	3,3
3	Thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên	55	91,7	2	3,3	3	5,0
4	Thanh tra công tác coi thi, chấm thi	51	85,0	8	13,3	1	1,7
5	Thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng	28	46,7	23	38,3	9	15,0
6	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giảng viên	42	70,0	12	20,0	6	10,0
7	Thanh tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy	28	46,7	22	36,6	10	16,7
8	Thanh tra công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên	30	50,0	18	30,0	12	20,0
9	Thanh tra công tác quản lý sinh viên	43	71,7	12	20,0	5	8,3
10	Thanh tra việc quản lý lớp học	38	63,3	11	23,4	8	13,3

Nhìn vào bảng trên cho thấy, mức độ thực hiện các nội dung hoạt động TTCM trong Nhà trường có sự khác nhau rõ rệt được thể hiện thông qua các hoạt động cụ thể: công tác thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên luôn

được thực hiện thường xuyên và được đánh giá cao (91,7%); Thanh tra công tác coi thi, chấm thi (85,0%); Thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo (73,3%); Thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giảng viên (70,0%); Thanh tra công tác quản lý sinh viên (71,7%). Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều hạn chế, việc thực hiện các nội dung hoạt động TTCM chưa được thường xuyên hoặc chưa được thực hiện còn ở mức cao như: Thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng (53,3%); Thanh tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy (53,3%); Thanh tra công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên (50,0%); điều đó cho thấy hoạt động TTCM trong Nhà trường chưa được quan tâm và thực hiện thường xuyên, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Vì vậy, mọi hoạt động TTCM trong Nhà trường cần phải được cụ thể hóa, hướng dẫn bằng văn bản để có căn cứ thực hiện thường xuyên hơn, tốt hơn.

Trên cơ sở mức độ thực hiện các nội dung của hoạt động TTCM, căn cứ vào tình hình thực tiễn về thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên ở trường ĐHNL - ĐHTN, tôi đã tiến hành khảo sát mức độ thực hiện các nội dung thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên bằng việc trưng cầu ý kiến của 60 CBQL và 120 GV, tham khảo ý kiến chuyên gia và quan sát trực tiếp hoạt động quản lý thanh tra giảng dạy, kết quả thể hiện trong bảng 2.10.

Bảng 2.10. Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên

Stt	Nội dung	Cán bộ quản lý						Giảng viên					
		Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Không thường xuyên		Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Không thường xuyên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Thực hiện qui chế chuyên môn	47	78,4	11	18,3	2	3,3	82	68,3	35	29,2	3	2,5
2	Thực hiện nội qui giờ giấc, trang phục lên lớp	50	83,3	10	16,7	0	0	86	71,7	25	20,8	9	7,5
3	Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy	41	68,3	12	20,0	7	11,7	80	66,7	27	22,5	13	10,8
4	Đề cương, giáo án, giáo trình	33	55,0	19	31,7	8	13,3	62	51,6	38	31,7	20	16,7
5	Hồ sơ chuyên môn	28	46,7	21	35,0	11	18,3	56	46,7	36	30,0	28	23,3
6	Đổi mới phương pháp dạy học.	33	55,0	17	28,3	10	16,7	66	55,0	27	22,5	27	22,5
7	Hướng dẫn sinh viên tự học, nghiên cứu khoa học	31	51,7	17	28,3	12	20,0	57	47,5	38	31,7	25	20,8
8	Kiểm tra đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên.	39	65,0	13	21,7	8	13,3	62	51,6	32	26,7	26	21,7
9	Hoạt động quản lý chuyên môn của Bộ môn	35	58,3	15	25,0	10	16,7	69	57,5	25	20,8	26	21,7

Qua bảng phân tích số liệu trên ta thấy, mặc dù các nội dung thanh tra hoạt động giảng dạy của GV trong Nhà trường đã được quan tâm và điều chỉnh nhưng mức độ thực hiện chưa được thường xuyên và chưa đáp ứng được yêu cầu đạt ra; mới chỉ tập trung vào thanh tra: việc thực hiện qui chế chuyên môn (96,7%); thực hiện nội qui giờ giấc, trang phục lên lớp (100%); thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy (88,3%) mà chưa thực hiện thanh tra Hồ sơ chuyên môn (23,3%); thanh tra việc đổi mới phương pháp dạy học (22,5%); kiểm tra đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên (21,7%); hoạt động quản lý chuyên môn của Bộ môn (21,7%); đề cương, giáo án, giáo trình (16,7%). Điều đó cho thấy công tác quản lý hoạt động TTCM trong Nhà trường còn nhiều hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó có nguyên nhân thuộc về quản lý; vì vậy, cần được đổi mới hoạt động TTCM và đề xuất các biện pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động TTCM trong Nhà trường.

Để có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động TTCM, tác giả tiếp tục trưng cầu ý kiến của 120 GV và phỏng vấn trực tiếp một số CBQL và GV trong trường về thực hiện nội dung TTCM ở cấp Nhà trường và cấp Khoa, kết quả thu được ở bảng 2.11

Bảng 2.11. Đánh giá các nội dung TTCM đã tổ chức tại Trường/Khoa

Stt	Nội dung	Đơn vị thực hiện HD thanh tra			
		Nhà trường		Khoa	
		SL	%	SL	%
1	Thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo	97	80,8	23	19,2
2	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo	93	77,5	27	22,5
3	Thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên	87	72,5	33	27,5
4	Thanh tra công tác coi thi, chấm thi	86	71,7	34	28,3
5	Thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng	89	74,2	31	25,8
6	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giảng viên	83	69,2	37	30,8
7	Thanh tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy	80	66,7	40	33,3
8	Thanh tra công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên	81	67,5	39	32,5
9	Thanh tra công tác quản lý sinh viên	81	67,5	39	32,5
10	Thanh tra việc quản lý lớp học	80	66,7	40	33,3

Từ bảng thống kê trên cho thấy, hoạt động TTCM trong nhà trường đã được duy trì và thực hiện nghiêm túc, các nội dung trên không chỉ được thực hiện do một đơn vị (bộ phận) chuyên trách mà có sự phân cấp, phối hợp cùng với các Khoa chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện các nội dung TTCM và được thể hiện khá rõ trong bảng 2.11.

Thực tiễn trong những năm qua, công tác thanh tra chuyên môn tại trường ĐHNL-ĐHTN đã có nhiều những chuyên biến tích cực, Phòng TTPC phối hợp với các Khoa chuyên môn thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra như: Thanh tra công tác coi thi, chấm thi; thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên; thanh tra công tác quản lý điểm, bài thi hệ chính quy và vừa làm vừa học; thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng;..., kết quả cụ thể được thể hiện khá rõ trong các báo cáo, thông báo kết quả, kết luận của Đoàn thanh tra, kiểm tra của nhà trường, cụ thể:

- Năm học 2016-2017, Phòng TTPC đã tiến hành thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo với 15 đợt thanh tra tại các cơ sở liên kết trong và ngoài trường; 1600 lượt thanh, kiểm tra tình hình giảng dạy của giảng viên như thực hiện nội quy, giờ giấc ra, vào lớp... góp phần nâng cao kỷ cương, nề nếp cũng như chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Công tác thanh tra thi kết thúc học phần được thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch, Nhà trường đã thành lập Đoàn thanh tra thi kết thúc học phần theo Quyết định số 1369/QĐ-ĐHNL ngày 10/11/2016 của Hiệu trưởng về việc thành lập Đoàn thanh tra thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2016-2017 với tổng số lượt thanh tra là 1200 lượt, trong đó xử lý 194 sinh viên vi phạm quy chế thi. Nhà trường đã thành lập Đoàn thanh tra công tác quản lý đào tạo và giảng dạy hệ VLVH tại các cơ sở liên kết ngoài trường theo Quyết định số 1370/QĐ-ĐHNL-TTPC ngày 10/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm. Kiểm tra công tác quản lý điểm, bài thi theo Quyết định số 241/QĐ-ĐHNL-TTPC ngày 06/3/2017 của Hiệu trưởng về việc thành lập Đoàn

kiểm tra công tác quản lý điểm, bài thi của hệ Đại học chính quy, VLVH, Sau đại học và Chương trình tiên tiến, học kỳ I, năm học 2016-2017, kết quả cụ thể được thể hiện trong các báo cáo kết quả kiểm tra của nhà trường và lưu trữ hồ sơ thanh tra tại Phòng TTPC

Từ kết quả nghiên cứu trên cho thấy, các nội dung TTCM trong nhà trường phần lớn do Phòng Thanh tra Pháp chế thực hiện, cụ thể: Thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo ở cấp trường là 80,8%, cấp khoa 19,2%; Thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo cấp trường là 77,5%, cấp khoa 22,5%; Thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng cấp trường là 74,2%, cấp khoa 28,8%; Thanh tra công tác coi thi, chấm thi cấp trường là 71,7%, cấp khoa 28,3%. Tuy nhiên, các nội dung trên chưa được tiến hành thường xuyên, đồng bộ ở cả hai cấp đòi hỏi cần phải tham mưu để hoàn thiện và cụ thể hóa các văn bản, hướng dẫn; phân công trách nhiệm rõ ràng tránh mâu thuẫn, chòng chẹo, từ đó làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá hàng năm.

2.2.4. Thực trạng về đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra ở trường ĐHNL - ĐHTN hiện nay

Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra có vai trò quyết định đến chất lượng và hiệu quả của công tác thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng; đòi hỏi người cán bộ thanh tra phải có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là kỹ năng giải quyết vấn đề và thái độ giao tiếp trong thực hiện nhiệm vụ. Hiện nay, tính đến ngày 31/3/2017, Phòng TTPC, trường ĐHNL, ĐHTN có 09 cán bộ, viên chức trong đó có 01 lãnh đạo phòng phụ trách trực tiếp công tác thanh tra và 03 cán bộ chuyên trách làm công tác thanh tra còn lại các cán bộ thực hiện các mảng công việc khác nhau. Để có cơ sở đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra ở trường ĐHNL-ĐHTN, em đã dùng phiếu trưng cầu ý kiến của 60 CBQL và 120 GV trong trường. Kết quả được thể hiện trong bảng 2.12

Bảng 2.12. Thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác thanh tra chuyên trách hiện nay

Stt	Nội dung	Cán bộ quản lý						Giảng viên					
		Tốt		Khá		TB		Tốt		Khá		TB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Trình độ chuyên môn	26	43,3	24	40,0	10	16,7	33	27,5	64	53,3	23	19,2
2	Nghiệp vụ thanh tra (kỹ năng xem xét, kết luận, đánh giá vấn đề)	25	41,6	25	41,7	10	16,7	23	19,2	61	50,8	36	30,0
3	Kỹ năng giải quyết vấn đề	21	35,0	23	38,3	16	26,7	25	20,8	63	52,5	32	26,7
4	Thái độ, kỹ năng giao tiếp trong thực hiện nhiệm vụ	19	31,7	30	50,0	11	18,3	45	37,5	36	30,0	39	32,5
5	Ý thức trách nhiệm trong công tác thanh tra	39	65,0	16	26,7	5	8,3	53	44,1	50	41,7	17	14,2

Từ kết quả trên cho ta thấy: Nhìn chung cán bộ làm công tác thanh tra đều có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất đạo đức tốt. Tuy nhiên, do không được đào tạo bài bản, đúng chuyên môn, nghiệp vụ nên trong quá trình thực hiện còn bộc lộ nhiều hạn chế; thiếu kỹ năng xem xét, đánh giá và giải quyết vấn đề (26,7%), kỹ năng giao tiếp trong thực hiện nhiệm vụ (32,5%). Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động TTCM, Phòng TTPC cần tham mưu với Ban Giám hiệu Nhà trường cử cán bộ làm công tác thanh tra đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng giải quyết vấn đề trong từng công việc cụ thể để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn giáo dục trong và ngoài trường.

2.2.5. Thực trạng thực hiện các hình thức hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN hiện nay

Để đánh giá hiệu quả các hình thức hoạt động TTCM, căn cứ vào hoạt động thực tiễn về thực hiện các hình thức thanh tra tại trường ĐHNL-ĐHTN, tôi đã dùng phiếu hỏi để trưng cầu ý kiến của các đối tượng, kết quả cụ thể trong bảng 2.13.

Bảng 2.13. Đánh giá hiệu quả các hình thức hoạt động thanh tra chuyên môn

Hình thức thanh tra	Ý kiến đánh giá							
	Tốt		Khá		TB		Dưới TB	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thanh tra theo kế hoạch	44	73,3	14	23,4	2	3,3	0	0
Thanh tra đột xuất	28	46,7	28	46,7	4	6,6	0	0

Từ kết quả trên cho thấy, Nhà trường tiến hành thanh tra theo hai hình thức: Thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất.

- Đối với hình thức thanh tra theo kế hoạch: 73,3 ý kiến đánh giá tốt, nghĩa là việc thanh tra theo kế hoạch giúp Lãnh đạo Nhà trường nắm được kế hoạch thực hiện hoạt động TTCM, từ đó có kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động; cung cấp thông tin cho các đối tượng thanh tra một cách đầy đủ, công khai, minh bạch giúp cán bộ, giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Đối với hình thức thanh tra đột xuất: 46,7% ý kiến đánh giá tốt, nghĩa là việc thanh tra đột xuất sẽ đánh giá việc thực hiện các hoạt động TTCM được chính xác hơn và khách quan hơn vì như vậy đối tượng thanh tra sẽ không có sự chuẩn bị trước. Hình thức này hoàn toàn phù hợp với thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên trong Nhà trường. Tuy nhiên, có 46,7% ý kiến đánh giá ở mức khá và 6,6% đánh giá ở mức độ trung bình, cho thấy mặc dù hình thức thanh tra đột xuất phản ánh đúng thực trạng hoạt động chuyên môn nhưng chỉ phù hợp với một số nội dung thanh tra cụ thể.

Vì vậy, việc duy trì các hình thức hoạt động TTCM là hoàn toàn phù hợp, có tác dụng bổ trợ và thúc đẩy nhau, trong đó thanh tra theo kế hoạch là nền tảng, đồng thời tăng cường hình thức thanh tra đột xuất như vậy mới đảm bảo tính hiệu quả của các hình thức hoạt động TTCM.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN

Hoạt động thanh tra chuyên môn có một vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động thanh tra nội bộ Nhà trường; nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý chuyên môn của trường để kiến nghị biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế của trường; giúp nhà trường thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục và chính sách, pháp luật có liên quan. Chính vì vậy, nó chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố; để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố, em đã trưng cầu ý kiến của 60 CBQL, kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2.14. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra chuyên môn

Stt	Nội dung	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn	26	43,3	28	46,7	6	10,0
2	Năng lực cán bộ quản lý nhà trường và CBQL phòng chức năng	21	35,0	32	53,3	7	11,7
3	Năng lực nhân viên thanh tra phòng chức năng	20	33,3	37	61,7	3	5,0
4	Sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Thanh tra Pháp chế và các đơn vị trong trường	26	43,3	29	48,4	5	8,3
5	Điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ thanh tra	29	48,3	26	43,4	5	8,3
6	Sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp quản lý đối với hoạt động thanh tra	32	53,3	22	36,7	6	10,0

Từ bảng thống kê trên cho ta thấy, mỗi yếu tố có mức độ ảnh hưởng khác nhau:

- 90% cán bộ được đánh giá đều cho rằng ảnh hưởng của hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn vì nó là cơ sở để tiến hành các hoạt động thanh tra trong Nhà trường thông qua việc cụ thể hóa và ban hành văn bản quản lý nội bộ; số ít cán bộ không đồng tình với yếu tố trên (10%).

- 88,3% ý kiến cho rằng năng lực cán bộ quản lý nhà trường và CBQL phòng chức năng ảnh hưởng đến hoạt động TTCM vì đây là đội ngũ tham mưu

cho Hiệu trưởng để ban hành những quy định về mặt quản lý, giúp lãnh đạo Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên vẫn có 11,7% ý kiến cho rằng yếu tố này không ảnh hưởng đến hoạt động TTCM.

- 95% ý kiến xác định năng lực cán bộ thanh tra phòng chức năng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động TTCM vì đây là yếu tố quyết định đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động TTCM trong Nhà trường.

- 91,7% ý kiến cho rằng sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Thanh tra Pháp chế và các đơn vị trong trường ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động TTCM vì các đơn vị trong trường đặc biệt là các khoa chuyên môn là đơn vị đầu mối để phối hợp với Phòng TTCM chủ trì thực hiện các hoạt động TTCM.

- Điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ thanh tra (91,7%) ảnh hưởng nhiều đến hoạt động TTCM, là điều kiện cần để thực hiện các nhiệm vụ thanh tra.

- Sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp quản lý đối với hoạt động thanh tra (90%) cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động TTCM, bất cứ đơn vị nào nếu lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo sát sao đến hoạt động TTCM thì ở đó nó được coi là chức năng thiết yếu để nâng cao hiệu quả thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng.

Như vậy, mỗi yếu tố đều có sự ảnh hưởng khác nhau đến hoạt động TTCM và là cơ sở để đề xuất các biện pháp thực hiện.

2.4. Đánh giá chung về quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN

Trong những năm gần đây, Phòng Thanh tra Pháp chế, trường ĐHNL đã đề xuất nhiều biện pháp tích cực trong quản lý thanh tra nội bộ nói chung và hoạt động thanh tra chuyên môn nói riêng; đã phần nào tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả hoạt động TTCM; góp phần nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý và nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

Tuy nhiên, xét về mức độ và kết quả thực hiện vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót, chưa đáp ứng được yêu cầu về đổi mới hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng trong giai đoạn hiện nay. Qua kết quả khảo sát, chúng tôi thấy có những ưu điểm và tồn tại như sau:

2.4.1. Những ưu điểm

Hoạt động thanh tra chuyên môn đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên và trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Hoạt động thanh tra chuyên môn đã có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng kế hoạch thanh tra và hoàn thành các nội dung đã đề ra. Việc thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên giúp cho giảng viên, cán bộ quản lý biết được mức độ thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm đối với công việc được giao, từ đó có nhìn nhận khách quan trong việc đánh giá giảng viên của mình;

Xây dựng được hệ thống giám sát tình hình giảng dạy của giảng viên và được cập nhật thường xuyên trên hệ thống; đồng thời xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể từ đó có chế độ khen thưởng phù hợp.

Phòng Thanh tra Pháp chế đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đó là tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện tốt hoạt động thanh tra nội bộ trong nhà trường phù hợp với từng đối tượng cụ thể; đồng thời giúp cho lãnh đạo Nhà trường tiếp nhận và xử lý các thông tin trong quản lý giảng viên.

Đội ngũ cán bộ thanh tra có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, trách nhiệm có kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề kịp thời, hiệu quả.

2.4.2. Những tồn tại

Nhận thức của giảng viên, cán bộ quản lý về hoạt động thanh tra chuyên môn còn chưa đầy đủ.

Hệ thống văn bản quản lý nội bộ về hoạt động thanh tra chuyên môn chưa đồng bộ.

Thiếu cán bộ thanh tra chuyên trách; đội ngũ cán bộ thanh tra còn non trẻ chưa được đào tạo đúng về chuyên môn, nghiệp vụ; chưa có nhiều kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện chưa thường xuyên; chưa có chiều sâu, còn nhiều tồn tại.

Chưa có chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ làm công tác thanh tra. Vì vậy, việc huy động các đối tượng tham gia vào lực lượng thanh tra còn hạn chế.

Kết luận chương 2

Qua phân tích thực trạng nêu trên, cho thấy hoạt động TTCM ở trường ĐHNL-ĐHTN bên cạnh những thuận lợi còn gặp không ít những khó khăn, thách thức cần phải giải quyết kịp thời, cụ thể:

Thuận lợi:

Hoạt động TTCM luôn được Ban giám hiệu Nhà trường xác định là nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý chuyên môn, giúp Hiệu trưởng tiếp nhận thông tin một cách khách quan; là cơ sở giúp các nhà quản lý để có được những quyết định quản lý phù hợp.

Phòng Thanh tra Pháp chế thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thanh tra nội bộ trong nhà trường theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra ở trường ĐHNL-ĐHTN có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, trách nhiệm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Khó khăn:

Một số cán bộ quản lý và giảng viên chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò cũng như mục đích của hoạt động TTCM.

Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chưa được đào tạo đúng về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa có nhiều kinh nghiệm nên còn gặp nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

Sự phối hợp giữa Phòng chức năng, Khoa chuyên môn thực hiện nội dung TTCM chưa được thường xuyên, đồng bộ, còn mang tính hình thức, chưa chính xác, khách quan.

Toàn bộ nội dung của chương này đã nêu bật được thực trạng của hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN trong giai đoạn hiện nay đặc biệt là hoạt động thanh tra chuyên môn đã tạo ra nền nếp, kỷ cương trong hoạt động dạy và học góp phần tích cực vào nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Nhà trường. Từ đó làm nổi bật những ưu điểm, tồn tại trong hoạt động thanh tra chuyên môn của Nhà trường. Đây cũng là cơ sở để đưa ra biện pháp khắc phục những tồn tại và nâng cao chất lượng thanh tra chuyên môn tại trường ĐHNL-ĐHTN.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc tuân theo pháp luật

Đây là một nguyên tắc cơ bản của thanh tra giáo dục nói chung và hoạt động thanh tra chuyên môn nói riêng. Mọi hoạt động thanh tra đều phải tuân thủ nguyên tắc tuân theo pháp luật. Nguyên tắc này đặt ra hai yêu cầu căn bản dưới đây:

- Mọi công việc cần tiến hành trong hoạt động thanh tra phải được thực hiện trên cơ sở những quy định của pháp luật hiện hành về thanh tra.

- Không một cơ quan, tổ chức, cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra. Khi có đầy đủ những căn cứ do pháp luật quy định, cơ quan thanh tra được quyền tiến hành hoạt động thanh tra một cách độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Việc can thiệp không có căn cứ pháp luật của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào đều là bất hợp pháp và tùy theo mức độ nặng, nhẹ sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Theo đó, từ việc xây kế hoạch thanh tra, đến việc ra quyết định thanh tra, cử cán bộ thanh tra; việc kết luận, kiến nghị, xử lý đều phải tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật hiện hành.

Để thực hiện tốt nguyên tắc này đòi hỏi người ra quyết định thanh tra và cán bộ thanh tra phải am hiểu pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính kế hoạch

Kế hoạch là trung tâm của hệ thống quản lý. Vì vậy, hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và hoạt động thanh tra chuyên môn nói riêng phải luôn đảm bảo tính kế hoạch. Căn cứ vào kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường cần xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên môn cụ thể cho phù hợp với

từng đối tượng trong đó cần xác định rõ thời gian các mục tiêu cần đạt được. Đây là một nguyên tắc có ý nghĩa rất lớn vì nó đảm bảo những mục tiêu đề ra.

Để thực hiện tốt nguyên tắc trên đòi hỏi cán bộ quản lý, cán bộ thanh tra phải hiểu và nắm được kế hoạch; có sự phối hợp giữa các đơn vị trong xây dựng và thực hiện kế hoạch tránh chồng chéo, khó thực hiện nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

3.1.3. Nguyên tắc công khai, dân chủ

Hoạt động thanh tra chuyên môn phải công khai, dân chủ. Nguyên tắc này đòi hỏi: Nội dung các công việc của hoạt động thanh tra chuyên môn phải được thông báo một cách đầy đủ và rộng rãi cho các đối tượng có liên quan biết; thu hút các đối tượng tích cực tham gia vào hoạt động thanh tra chuyên môn, đảm bảo phát huy mạnh mẽ tính dân chủ của hoạt động này; Các kết luận, kiến nghị, quyết định về thanh tra trong hoạt động thanh tra chuyên môn được thông báo công khai cho các đối tượng có liên quan biết. Công bố công khai quyết định thanh tra, công khai trong tiếp xúc với đối tượng thanh tra, công khai kết quả thanh tra. Tuy nhiên, tùy theo tính chất và vụ việc thanh tra mà có hình thức, phạm vi công khai thích hợp và đúng quy định.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khách quan, kịp thời

Nguyên tắc khách quan trong hoạt động thanh tra chuyên môn đòi hỏi hoạt động thanh tra chuyên môn phải tôn trọng sự thật, không suy diễn tùy tiện, chủ quan, tránh là hình thức, không gán cho đối tượng thanh tra những chi tiết mà bản thân nó không có. Kết quả thanh tra phải phản ánh đúng thực trạng về đối tượng thanh tra. Vì vậy, khi tiến hành hoạt động thanh tra chuyên môn cán bộ thanh tra phải tuân thủ nguyên tắc khách quan, phải có thái độ vô tư, làm việc thận trọng và đối lập với tư tưởng chủ quan, áp đặt, nôn nóng, dẫn đến những kết luận vội vàng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu phát hiện hành vi vi phạm phải có căn cứ chính xác và báo cáo kịp thời đề xuất xử lý, tránh lãng phí thời gian, công sức.

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục, tính hiệu quả

Nguyên tắc này đòi hỏi mỗi một biện pháp quản lý đề xuất phải hướng vào và đạt được một mục tiêu cụ thể, rõ ràng; song mặt khác các mục tiêu của từng biện pháp phải thống nhất tạo lên một mục tiêu chung. Để có tính hiệu quả mỗi một biện pháp đề xuất phải tính toán đến năng lực thực thi của đội ngũ CBQL, đến điều kiện để thực hiện biện pháp cũng như tính khả thi của nó.

Hoạt động thanh tra chuyên môn phải tối ưu, chi phí sức lực, tiền của, thời gian cần thiết ít nhất nhưng đem lại kết quả nhiều nhất, có giá trị nhất. Hiệu quả của hoạt động thanh tra chuyên môn được đánh giá bằng những kết luận chính xác, khách quan và những kiến nghị có giá trị thực tiễn, có tính khả thi giúp đối tượng sửa chữa sai sót, ngăn ngừa vi phạm nội quy, quy định, chấp hành pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả quản lý.

Hoạt động thanh tra chuyên môn nhằm đảm bảo tính giáo dục cao, để hiểu con người, giúp đỡ, động viên, giáo dục con người. Do đó, người cán bộ thanh tra phải có thiện chí, có lòng nhân ái sâu sắc, có năng lực phẩm chất và uy tín thực sự.

3.2. Các biện pháp cụ thể

Trên cơ sở lý luận về quản lý và phân tích thực trạng quản lý hoạt động TTCM ở trường ĐHNL - ĐHTN, từ những tồn tại trong công tác TTCM nói chung và thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên nói riêng; qua nghiên cứu, tìm hiểu các nguyên nhân khách quan, chủ quan, tôi xin đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác TTCM ở trường ĐHNL-ĐHTN như sau:

3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường

Ở bất cứ một lĩnh vực nào, nếu có nhận thức đúng đắn và quan tâm đúng mực thì kết quả mang lại sẽ cao. Đặc biệt là trong hoạt động thanh tra chuyên môn, nếu nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, vai trò, mục đích của thanh tra chuyên môn thì mới đạt kết quả cao.

** Mục tiêu của biện pháp*

Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp, giảng viên trong Nhà trường nắm được vị trí, vai trò, mục đích, nội dung, hình thức về hoạt động TTCM. Từ đó có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về hoạt động TTCM; Hình thành ý thức và hành động hợp tác, đóng góp xây dựng đổi mới tổ chức hoạt động TTCM ngày càng vững mạnh.

Giúp Ban Giám hiệu Nhà trường, cán bộ quản lý các cấp coi trọng đúng mức công tác thanh tra, xác định hoạt động thanh tra chuyên môn là một động lực thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục, từ đó có kế hoạch tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra có hiệu quả đáp ứng đúng yêu cầu của hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng.

** Nội dung và cách thức thực hiện*

Hiệu trưởng Nhà trường chỉ đạo Phòng Thanh tra Pháp chế xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của Nhà nước về thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn; Văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên; Văn bản quản lý nội bộ về hoạt động thanh tra chuyên môn của trường ĐHNL thông qua các hình thức sau:

- Thông qua nguồn tài liệu, sách báo, văn bản pháp quy về thanh tra giáo dục;
- Thông qua các hội nghị, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý các cấp và theo chuyên đề cho toàn thể cán bộ, viên chức, giảng viên trong trường nắm được vị trí, vai trò, nhiệm vụ công tác thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn;
- Thông qua các hoạt động thanh tra thực tế trong nhà trường;
- Thông qua các lớp tập huấn do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên tổ chức;
- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, phát thanh, truyền hình;
- Thông qua việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hoạt động thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong nhà trường.

- Thông qua việc cập nhật các văn bản, quy định về thanh tra trên website của đơn vị và của Nhà trường.

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể cán bộ, viên chức, giảng viên trong đơn vị nắm vững vị trí, vai trò, mục đích, nhiệm vụ của công tác thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng; đặc biệt thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên để giúp giảng viên đi đúng hướng và có cái nhìn khách quan, toàn diện về hoạt động thanh tra chuyên môn; đồng thời giúp các nhà quản lý, giảng viên coi công tác thanh tra chuyên môn là một việc làm tất yếu, thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tham gia các lớp tập huấn về thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên tổ chức.

** Điều kiện thực hiện*

Lãnh đạo Nhà trường phải quan tâm đến việc nâng cao nhận thức cho các bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường về hoạt động thanh tra chuyên môn.

Cán bộ quản lý các cấp, lãnh đạo Phòng Thanh tra Pháp chế phải xây dựng kế hoạch và kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác tuyên truyền, phổ biến của đơn vị, của trường về hoạt động thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn.

Có đầy đủ các văn bản, tài liệu về hoạt động thanh tra chuyên môn.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm tuyên truyền viên tốt, có trình độ lý luận, có năng lực cảm hóa thuyết phục và thực sự tâm huyết với công việc.

Hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp tập huấn về hoạt động thanh tra chuyên môn từ cấp trường đến cấp khoa, bộ môn.

3.2.2. Biện pháp 2: Hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường

** Mục tiêu của biện pháp*

Đảm bảo tính pháp chế của các văn bản và nâng cao hiệu quả công tác quản lý thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn.

Cụ thể hóa các văn bản về thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên vận dụng vào thực tiễn thông qua việc ban hành các nội quy, quy định nội bộ về thanh tra chuyên môn tại các đơn vị.

Tạo hành lang pháp lý để cán bộ quản lý các cấp, cán bộ thanh tra và các lực lượng tham gia thanh tra thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình, tránh chồng chéo, lạm quyền trong thực thi nhiệm vụ.

Đảm bảo tính khách quan, công bằng, chính xác trong công tác thanh tra chuyên môn và hoạt động giảng dạy của giảng viên.

** Nội dung và cách thức thực hiện*

Căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên, Phòng Thanh tra Pháp chế tham mưu với Hiệu trưởng Nhà trường xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hóa hoạt động thanh tra chuyên môn bảo đảm tính pháp lý và triển khai đến các đơn vị trong trường thông qua việc thu thập, nghiên cứu tài liệu, văn bản liên quan đến công tác thanh tra như: Luật Giáo dục (2005), Luật Thanh tra (2010), Luật Giáo dục đại học (2012), Điều lệ trường đại học (2014), Nghị định 85/2006/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra giáo dục, Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ máy thanh tra giáo dục, Thông tư số 51/2012 /TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra của cơ sở giáo dục đại học, trường trung cấp chuyên nghiệp,...; Văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT, ĐHTN, trường ĐHNL về thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn, từ đó làm cơ sở để tham mưu, hoàn thiện các văn bản về hoạt động thanh tra chuyên môn cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Nghiên cứu, thống kê thực trạng các hoạt động thanh tra chuyên môn trong nhà trường; thu nhập thông tin đầy đủ về những vấn đề có ảnh hưởng đến hoạt

động thanh tra chuyên môn cũng như ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và vị thế của nhà trường làm cơ sở để hoàn thiện các điều kiện pháp lý liên quan.

Lấy ý kiến phản hồi từ cán bộ quản lý, giảng viên, lực lượng tham gia thanh tra chuyên môn; tập hợp ý kiến, trình cấp trên để làm tốt công tác thanh tra trong trường.

Đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên là một nội dung quan trọng của đánh giá giảng viên. Do đó, việc đánh giá phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, công bằng về kết quả hoạt động giảng dạy của giảng viên. Việc đánh giá là một công việc hoàn toàn không đơn giản, tuy nhiên để công việc này có ý nghĩa cho việc thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của mỗi giảng viên thì việc nhà trường căn cứ vào sứ mạng, nhiệm vụ cụ thể để thiết kế, xây dựng một hệ thống các tiêu chí liên quan để đánh giá toàn diện các hoạt động của giảng viên là một vấn đề rất quan trọng và cần làm hiện nay.

Việc đánh giá giảng viên được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau như: thanh tra tình hình giảng dạy của giảng viên; thanh tra công tác coi thi, chấm thi; thanh tra hồ sơ lên lớp giảng viên; thanh tra việc thực hiện quy chế chuyên môn;... tùy từng nội dung mà có thể bổ sung các tiêu chí cho phù hợp. Tuy nhiên, bên cạnh các tiêu chí đánh giá thì việc lựa chọn các nguồn đánh giá và các công cụ đánh giá thích hợp cũng là một nội dung không kém phần quan trọng mà các nhà quản cũng cần quan tâm.

Tham mưu với Hiệu trưởng về việc thanh tra toàn diện nhà trường trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về thanh tra giáo dục, từ đó cụ thể hóa và triển khai đến các đơn vị. Đây là một nội dung quan trọng nhằm thống nhất các tiêu chí đánh giá, xếp loại rất thiết thực và cần thiết, thực hiện được công việc này, công tác thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN có cơ hội thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

Thường xuyên tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản đã tham mưu một cách nghiêm túc, có hiệu quả. Việc tổ chức tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện

công tác thanh tra giáo dục trong nhà trường nhằm hướng những hoạt động này thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng pháp luật và đảm bảo tính hiệu quả.

Lưu trữ, đánh giá tính khả thi của các văn bản, thu thập thông tin phản hồi để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình đơn vị.

** Điều kiện thực hiện*

Các văn bản phải được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, kịp thời đến các đơn vị, đặc biệt cán bộ quản lý phải nắm chắc các quy định của cấp trên về thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn.

Phòng Thanh tra Pháp chế phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng, khoa chuyên môn để xây dựng nội quy, quy chế về hoạt động thanh tra chuyên môn cho phù hợp.

3.2.3. Biện pháp 3: Bồi dưỡng kỹ năng thanh tra chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn

** Mục tiêu của biện pháp*

Hoạt động thanh tra chuyên môn rất đa dạng nên những kinh nghiệm, kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ có thể ứng dụng trong công tác thanh tra cũng rất phong phú và đa dạng, đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ tham gia hoạt động thanh tra chuyên môn phải sử dụng nhiều kỹ năng khác nhau.

Vì vậy, mục tiêu của biện pháp:

Làm cơ sở bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần kiện toàn đội ngũ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng.

Nâng cao vị trí, vai trò và uy tín của tổ chức thanh tra giáo dục, đặc biệt là hoạt động thanh tra chuyên môn.

Đảm bảo cho hoạt động thanh tra chuyên môn được thường xuyên, hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục trong tình hình mới.

** Nội dung và cách thức thực hiện*

Tổng hợp, nghiên cứu các văn bản về công tác thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn; văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; các quy định về coi thi, chấm thi; quy định về giáo trình, bài giảng; đổi mới phương pháp giảng dạy; ...để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng thanh tra chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn của Phòng TTPC và tại các Khoa chuyên môn;

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn; lập kế hoạch cụ thể về nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm và các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất phục vụ công tác bồi dưỡng trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Thông báo cho các Khoa chuyên môn cử cán bộ tham gia bồi dưỡng kỹ năng thanh tra chuyên môn và gửi danh sách về Phòng Thanh tra Pháp chế để tổng hợp trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Tăng cường mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn, chuyên đề về kỹ năng thanh tra cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác thanh tra như: Kỹ năng phân tích hồ sơ chuyên môn, kỹ năng đánh giá hoạt động giảng dạy, kỹ năng thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề...; đặc biệt là kỹ năng xem xét, xử lý các kết luận, kiến nghị thanh tra cho đội ngũ cán bộ quản lý về thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn; giúp Hiệu trưởng chỉ đạo tốt mọi hoạt động cũng như công tác thanh tra trong nhà trường.

Kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ là khả năng vận dụng những kinh nghiệm, kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ thanh tra vào thực tiễn thanh tra; phải được đào tạo và có những kỹ năng cơ bản để tham gia vào hoạt động quản lý, đồng thời phải có kỹ năng chuyên sâu về lĩnh vực phù hợp với vị trí công tác; phải có kỹ năng pháp lý, am hiểu pháp luật và biết khai thác, sử dụng pháp luật trong công tác; phải có kỹ năng phân tích, tổng hợp, bao quát vấn đề; có khả năng tìm tòi, giải quyết công việc từ những vấn đề cơ bản, gốc

rẽ ; phải luôn chủ động, linh hoạt trong công việc, có kỹ năng tổ chức công việc, tác nghiệp độc lập và làm việc theo nhóm một cách hiệu quả.

Kỹ năng giao tiếp, ứng xử để hoạt động thanh tra có hiệu quả thì thái độ, ứng xử của cán bộ thanh tra phải luôn chuẩn mực, luôn thể hiện sự bình tĩnh, tự chủ trong mọi tình huống, nhất là không được thể hiện thái độ trịnh thượng, quan cách hay nóng nảy, cáu giận. Khi giao tiếp với đối tượng thanh tra, đòi hỏi người cán bộ thanh tra luôn phải biết tự kiềm chế, vừa thể hiện sự cởi mở, chân thành, thông cảm nhưng lại nghiêm túc, đúng mực. Đặc biệt, người cán bộ thanh tra phải luôn cảm giác được sự cân bằng. Đối với những trường hợp đối tượng có thái độ quá khích, không hợp tác thì phải cương quyết nhưng cũng phải khôn khéo, không để bị kích động mà làm mất đi trạng thái cân bằng trong giao tiếp, ứng xử.

Mời các giảng viên, chuyên gia, cán bộ có uy tín trong hoạt động thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn để giảng dạy theo từng nội dung, chuyên đề phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng được các yêu cầu đề ra.

Sau mỗi đợt bồi dưỡng, tập huấn tiến hành đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm với từng nội dung, đối tượng cụ thể, từ đó có những biện pháp điều chỉnh cho phù hợp;

Cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra tại các cơ sở giáo dục chuyên ngành có uy tín.

Xây dựng các tiêu chí đánh giá khen thưởng, kỷ luật rõ ràng để làm căn cứ, cơ sở để đánh giá cán bộ, viên chức hằng năm.

** Điều kiện thực hiện*

Lãnh đạo Nhà trường, cán bộ quản lý có sự thống nhất về nhận thức đối với hoạt động thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn.

Thường xuyên cập nhật, bổ sung các văn bản, tài liệu mới liên quan đến công tác thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn.

Kế hoạch, chương trình bồi dưỡng phải cụ thể, nội dung phù hợp, hình thức phong phú để giúp các học viên đưa ra nhiều giải pháp cho những tình huống cụ thể, phù hợp.

Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn phải ý thức được mục tiêu của bồi dưỡng là nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, không ngừng học hỏi, tìm kiếm và tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công tác thanh tra.

Đảm bảo các điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, tài chính, phương tiện phục vụ cho việc bồi dưỡng, tập huấn trong và ngoài trường.

3.2.4. Biện pháp 4: Tăng cường phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra chuyên môn

Phương tiện, kỹ thuật là những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên môn và là một trong những giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng.

** Mục tiêu của biện pháp*

Giúp các nhà quản lý, đặc biệt là Hiệu trưởng nắm được những thông tin nhanh nhất, kịp thời, chính xác qua các kênh thông tin khác nhau;

Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra có đủ điều kiện, phương tiện để thu thập, xử lý số liệu và hoàn thành các nhiệm vụ được giao một cách có hiệu quả nhất.

Nhằm thu thập thông tin kịp thời, chính xác, khách quan về các đối tượng của hoạt động thanh tra chuyên môn.

** Nội dung và cách thức thực hiện*

Xây dựng kế hoạch về trang bị phương tiện, kỹ thuật trình Hiệu trưởng phê duyệt, trong đó xác định rõ các phương tiện, kỹ thuật phục vụ cho công tác thanh tra chuyên môn bao gồm:

- Máy tính cá nhân;
- Máy ghi âm, chụp hình để phục vụ cho công tác thanh tra chuyên môn;
- Hệ thống Camera tại các phòng học;

- Thẻ thanh tra, cặp hồ sơ tài liệu, sổ công tác;
- Các văn bản pháp qui làm cơ sở pháp lý cho thanh tra chuyên môn;
- Các loại hồ sơ, biểu mẫu phục vụ cho hoạt động thanh tra chuyên môn;
- Hướng dẫn sử dụng các thiết bị khi cần thiết;

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động thanh tra chuyên môn tới tất cả các đơn vị trong toàn trường làm cơ sở để thu thập số liệu, báo cáo hàng năm, đồng thời là căn cứ để xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá năm học, cụ thể:

Cơ sở dữ liệu về hoạt động thanh tra chuyên môn hệ thống thông tin hỗ trợ đắc lực cho việc phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm về nội quy, quy chế, quy định trong hoạt động thanh tra chuyên môn nhằm lưu trữ hồ sơ, chia sẻ và trao đổi thông tin về kết quả thanh tra, kiểm tra theo phân quyền cho từng đối tượng. Đặc biệt giúp cán bộ quản lý, giảng viên trong trường có thể cập nhật các văn bản về thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn; nắm được quy trình, thủ tục, thẩm quyền thanh tra, cũng như các hình thức xử lý các vi phạm (nếu có); cung cấp các hồ sơ, biểu mẫu liên quan đến hoạt động thanh tra chuyên môn, hoạt động giảng dạy của giảng viên và giải quyết các thủ tục hành chính online trực tuyến; đồng thời tích hợp hướng dẫn nghiệp vụ tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo về hoạt động thanh tra chuyên môn. Nếu làm tốt nội dung này thì hiệu quả của hoạt động thanh tra chuyên môn sẽ được nâng cao và khẳng định được vai trò của mình trong hoạt động quản lý.

Có kế hoạch kinh phí chi tiết cho các hoạt động thanh tra chuyên môn như: in ấn tài liệu; tổ chức hội nghị; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; mua sắm trang thiết bị; xây dựng cơ sở dữ liệu, chi trả chế độ cho cán bộ thanh tra theo đúng quy định hiện hành.

Tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ, giảng viên tại các khoa tham gia hoạt động thanh tra chuyên môn.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo quy định.

** Điều kiện thực hiện*

Lãnh đạo Nhà trường nhận thức được việc tăng cường phương tiện, kỹ thuật cho hoạt động thanh tra chuyên môn là một yếu tố quan trọng để đảm bảo các kết quả thanh tra được chính xác, kịp thời, hiệu quả.

Có quy định chặt chẽ về việc sử dụng phương tiện, kỹ thuật trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên môn.

Nhà trường có kế hoạch về đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị cụ thể, trong đó có kế hoạch kinh phí cho hoạt động thanh tra chuyên môn;

Cán bộ làm công tác thanh tra cần hiểu rõ công việc của mình, mạnh dạn kiến nghị với các cấp quản lý về chế độ chính sách cho hoạt động thanh tra chuyên môn.

3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường công tác thanh tra nội bộ của từng đơn vị/khoa chuyên môn

** Mục tiêu của biện pháp*

Giúp lãnh đạo Nhà trường đánh giá đúng hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên môn; đồng thời giúp các đơn vị/khoa chuyên môn đánh giá đúng hiện trạng công tác thanh tra chuyên môn của chính đơn vị mình.

Phòng ngừa, phát hiện, điều chỉnh những sai lệch trong hoạt động thanh tra chuyên môn; từ đó có biện pháp tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác thanh tra cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra tại các đơn vị/khoa chuyên môn.

Tự kiểm tra, đánh giá để rút kinh nghiệm, điều chỉnh hoạt động thanh tra phù hợp, hiệu quả;

Thúc đẩy công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, đúng kế hoạch, nâng cao chất lượng kiểm tra nội bộ nhà trường

** Nội dung và cách thức thực hiện*

Nội dung thực hiện:

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác thanh tra chuyên môn theo năm học;

- Thống kê, tập hợp những kết luận, đánh giá công tác thanh, kiểm tra của các đoàn thanh tra, kiểm tra; phân loại, phân tích hồ sơ để nghiên cứu, xem xét, đánh giá và rút kinh nghiệm.

- Xác định rõ đối tượng thanh tra: là những kết luận, đánh giá đơn vị, cá nhân được Phòng Thanh tra Pháp chế tiến hành thanh, kiểm tra; những kết luận, đánh giá của các lực lượng tham gia thanh tra chuyên môn.

Cách thức tổ chức thực hiện:

- Thành lập Đoàn kiểm tra: gồm các thành viên là đại diện một số đơn vị có liên quan; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao và đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành.

- Tiến hành kiểm tra: Việc tiến hành kiểm tra được thực hiện trên cơ sở sau:

+ Quy trình thanh tra chuyên môn của Nhà trường;

+ Mục đích; nội dung thanh, kiểm tra;

+ Những đánh giá, kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra

+ Kế hoạch, việc thực hiện và kết quả công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường.

+ Đảm bảo sự công bằng, khách quan trong thanh, kiểm tra.

- Tổng kết thực tiễn hoạt động thanh tra nội bộ tại đơn vị, tổ chức rút kinh nghiệm nhằm điều chỉnh, bổ sung kinh nghiệm thực tiễn, nâng cao nghiệp vụ thanh tra cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn tại các đơn vị/khoa chuyên môn;

Sau mỗi đợt thanh tra cần có đánh giá, nhận xét thái độ, trách nhiệm và kết quả làm việc của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, có biểu dương, động viên, khen thưởng cá nhân xuất sắc; rút kinh nghiệm với các cá nhân chưa hoàn thành nhiệm vụ.

** Điều kiện thực hiện biện pháp*

Phải nắm chắc, đầy đủ hệ thống các văn bản pháp quy hiện hành về thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn;

Đảm bảo nguyên tắc tuân theo pháp luật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra;

Cán bộ làm công tác thanh tra nội bộ đáp ứng được các điều kiện đặt ra về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ; đặc biệt là uy tín của cán bộ tham gia thanh tra;

3.3. Môi quan hệ giữa các biện pháp

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN, chúng tôi đã đề xuất một số biện pháp quản lý nêu trên. Những biện pháp này tuy có đặc thù riêng và tương đối độc lập với nhau nhưng giữa chúng có mối liên hệ chặt chẽ, hỗ trợ, thúc đẩy nhau. Biện pháp này là tiền đề của biện pháp kia và nó cũng chịu ảnh hưởng chi phối của các biện pháp khác.

Nâng cao nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường (Biện pháp 1) là tiền đề thực hiện tốt biện pháp 2 về hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường, là cơ sở để tham mưu với lãnh đạo Nhà trường có những chủ trương và ban hành hướng dẫn về hoạt động thanh tra chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị trong trường, trong đó có các chủ trương về chế độ, chính sách và cơ chế hoạt động. Đồng thời giúp Phòng Thanh tra Pháp chế có cơ sở để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động thanh tra chuyên môn.

Hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường (Biện pháp 2) là cơ sở để tăng cường công tác thanh tra nội bộ của từng đơn vị/khoa chuyên môn (Biện pháp 5) và ngược lại biện pháp 5 là tiền đề để văn bản được hoàn thiện có tính khả thi, được thực tế chấp nhận.

Để bồi dưỡng về kỹ năng thanh tra chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn (Biện pháp 3) cần tăng cường phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra chuyên môn (Biện pháp 4) và để đạt được kết quả như mong muốn cần có nhận thức đúng về hoạt động thanh tra chuyên môn.

Các biện pháp trên đây tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau, luôn có những tác động chi phối lẫn nhau trong một hệ thống trọn vẹn. Vì vậy, nếu thực hiện đồng bộ các biện pháp thì mới thúc đẩy và nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

3.4.1. Mục đích của khảo nghiệm

Nhằm khẳng định tính khả thi của những biện pháp quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN mà chúng tôi đã xây dựng. Trên cơ sở đó đánh giá tính cần thiết và khả thi, tính hiệu quả, mức độ phù hợp của các biện pháp và kiểm định lại những giả thuyết khoa học đã đưa ra.

3.4.2. Đối tượng khảo nghiệm

Để khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của 05 biện pháp quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn. Chúng tôi đã trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý, giảng viên trong trường và tiến hành trưng cầu ý kiến bằng phiếu hỏi đối với 60 cán bộ quản lý và 120 giảng viên đang công tác tại trường ĐHNL-ĐHTN.

3.4.3. Kết quả khảo nghiệm

Sau khi tiến hành trưng cầu ý kiến của các đối tượng khảo sát, thu được kết quả cụ thể như sau:

Bảng 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp

STT	Biện pháp	Mức độ cần thiết					
		Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Nâng cao nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường	87	48,3	90	50,0	3	1,7
2	Hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường	56	31,1	121	67,2	3	1,7
3	Bồi dưỡng về kỹ năng thanh tra chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn	82	45,6	95	52,8	3	1,7
4	Tăng cường phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra chuyên môn	54	30,0	112	62,2	14	7,8
5	Tăng cường công tác thanh tra nội bộ của từng đơn vị/khoa chuyên môn	73	40,6	100	55,5	7	3,9

Từ số liệu bảng trên cho thấy, các đối tượng đều đánh giá cao tính cần thiết của các biện pháp, trong đó biện pháp 1 (đạt 98,3%), biện pháp 2 (đạt

98,3%), biện pháp 3 (đạt 98,3%), biện pháp 4 (đạt 92,2%), biện pháp 5 (đạt 96,1%). Điều đó là hoàn toàn phù hợp, muốn nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và hoạt động thanh tra chuyên môn nói riêng trước hết phải nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên về hoạt động thanh tra chuyên môn; nhận thức rõ về vai trò, mục đích của hoạt động thanh tra chuyên môn từ đó xác định tầm quan trọng của hoạt động thanh tra chuyên môn trong nhà trường. Chỉ có nhận thức đúng mới chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra theo đúng yêu cầu đặt ra. Trên cơ sở đó tham mưu với Hiệu trưởng nhà trường để hoàn thiện và cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động thanh tra chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị trong trường, làm căn cứ để thực hiện đúng nhiệm vụ của mình, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng....

Cùng với việc đánh giá mức độ cần thiết của các biện pháp, chúng tôi cũng đã trưng cầu ý kiến của các đối tượng về tính khả thi của các biện pháp, được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3.2. Tính khả thi của các biện pháp

Stt	Biện pháp	Mức độ khả thi					
		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Nâng cao nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường	58	32,2	120	66,7	2	1,1
2	Hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường	34	18,9	136	75,5	10	5,6
3	Bồi dưỡng về kỹ năng thanh tra chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn	45	25,0	126	70,0	9	5,0
4	Tăng cường phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra chuyên môn	36	20,0	128	71,1	16	8,9
5	Tăng cường công tác thanh tra nội bộ của từng đơn vị/khoa chuyên môn	42	23,4	130	72,2	8	4,4

Các biện pháp trên đưa ra đều có tính khả thi cao, trong đó biện pháp có tính khả thi cao nhất là biện pháp 1(98,9%), biện pháp 2 (94,4%), biện pháp 3 (95,0%), biện pháp 4 (91,1%), biện pháp 5 (95,6%).

Qua phân tích kết quả thống kê bảng 3.1 và 3.2 chúng ta có thể khẳng định: 5 biện pháp mà luận văn đề xuất đều rất cần thiết và có tính khả thi cao ở trường ĐHNL-ĐHTN. Trong đó, biện pháp 1 và biện pháp 2 được đánh giá cao về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp. Điều đó đã khẳng định cần phải thực hiện tốt các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN, chúng tôi đề xuất 5 nguyên tắc: Tuân theo pháp luật; bảo đảm tính kế hoạch; công khai, dân chủ; bảo đảm tính khách quan, kịp thời; bảo đảm tính giáo dục và tính hiệu quả. Từ đó đề xuất 5 biện pháp:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường.

Biện pháp 2: Hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường.

Biện pháp 3: Bồi dưỡng về kỹ năng thanh tra chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn.

Biện pháp 4: Tăng cường phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra chuyên môn.

Biện pháp 5: Tăng cường công tác thanh tra nội bộ của từng đơn vị/khoa chuyên môn.

Để hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và thanh tra chuyên môn nói riêng ở trường ĐHNL-ĐHTN đạt hiệu quả thì việc tăng cường các biện pháp quản lý công tác thanh tra chuyên môn là vô cùng cần thiết và quan trọng.

Trong chương 3, các biện pháp quản lý công tác thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN được xây dựng trên cơ sở các văn bản hướng dẫn về thanh tra giáo dục và thanh tra nội bộ trường học. Ngoài ra, các biện pháp còn được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật giáo dục 2005, Luật giáo dục đại học 2012, Điều lệ trường đại học và các văn bản pháp qui có liên quan; giữa các biện pháp đề xuất có mối quan hệ mật thiết với nhau, bổ sung và hỗ trợ cho nhau.

Kết quả khảo sát cho thấy 5 biện pháp đề xuất trên, biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường và biện pháp 2: Hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường có tầm quan trọng và tính khả thi cao. Để các biện pháp trên có hiệu quả, ngoài sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường, cần có sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và các lực lượng tham gia công tác TTCM trong nhà trường.

Thực tế, việc lựa chọn và sử dụng các biện pháp quản lý công tác thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN cho thấy: không thể có biện pháp nào là vạn năng mà chúng ta cần phải phối hợp đồng bộ các biện pháp thì mới đem lại hiệu quả. Việc sử dụng các biện pháp quản lý đúng lúc, đúng thời điểm sẽ làm cho công tác quản lý của Nhà trường đối với hoạt động thanh tra chuyên môn đạt được hiệu quả như mong muốn.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hoạt động chuyên môn là môn là một trong những hoạt động trung tâm của các nhà trường. Quản lý hoạt động chuyên môn cũng là mục tiêu trọng tâm của quản lý nhà trường. Do đó, hoạt động thanh tra chuyên môn cũng sẽ là vấn đề trọng tâm của quản lý nhà trường, nhằm giữ vững kỷ cương, tăng cường kỷ luật, đảm bảo pháp chế trong hoạt động chuyên môn, đồng thời nâng cao năng lực cho các nhà quản lý

Trong suốt quá trình nghiên cứu, luận văn đã tập trung nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN và thu được những kết quả cụ thể. Từ những kết quả thu được tác giả nêu ra một số kết luận như sau:

- Hoạt động thanh tra giáo dục nói chung và hoạt động thanh tra chuyên môn nói riêng có một vai trò quan trọng trong việc kiểm tra, xem xét, kiểm soát hoạt động chuyên môn của các đơn vị, cá nhân trong nhà trường; góp phần nhằm phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa, ngăn chặn các sai phạm, giúp đỡ đối tượng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đảm bảo cho hoạt động giảng dạy của giảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, quy định. Tác động tích cực đến ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định và tính trách nhiệm của mỗi giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường

- Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động thanh tra chuyên môn.

- Hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN là một vấn đề mới và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay cần có sự cố gắng, quyết tâm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác thanh tra. Mặc dù, hoạt động thanh tra chuyên môn đã phần nào đáp ứng được những yêu cầu đặt ra trong thực tiễn hiện nay. Tuy nhiên, đứng trước những yêu cầu mới, hoạt động thanh tra

chuyên môn cũng bộc lộ những hạn chế: nhận thức của một số cán bộ, giảng viên về hoạt động thanh tra chuyên môn chưa cao; một số nội dung thanh tra chưa được thực hiện thường xuyên; trình độ chuyên môn của các lực lượng tham gia thanh tra còn hạn chế;...

- Quá trình nghiên cứu, khảo sát và phân tích thực trạng quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNH-ĐHTN, tác giả đã đề xuất một số biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên môn và chất lượng đào tạo của nhà trường, cụ thể: Nâng cao nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường; Hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường; Bồi dưỡng về kỹ năng thanh tra chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn; Tăng cường phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra chuyên môn; Tăng cường công tác thanh tra nội bộ của từng đơn vị/khoa chuyên môn.

2. Khuyến nghị

**** Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo***

- Căn cứ vào nhiệm vụ năm học của ngành, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về hoạt động thanh tra chuyên môn; đồng thời có văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung, chức năng, quyền hạn và cách vận dụng kết quả thanh tra trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giảng viên ở từng bậc học.

- Có các hình thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về thanh tra chuyên môn như: Tập huấn, giao lưu, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ sở giáo dục đào tạo;

**** Đối với Đại học Thái Nguyên***

- Cần ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn cụ thể về hoạt động thanh tra chuyên môn cho các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học thành viên tổ chức tập huấn công tác thanh tra chuyên môn cho các cán bộ làm công tác thanh tra.

**** Đối với trường ĐHNL***

- Cần nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên trong nhà trường về hoạt động thanh tra chuyên môn và kiểm tra nội bộ nhà trường;
- Tham mưu với lãnh đạo Nhà trường ban hành các văn bản quản lý nội bộ về hoạt động thanh tra chuyên môn;
- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tập huấn, nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, giảng viên về hoạt động thanh tra chuyên môn;
- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn có đủ năng lực và phẩm chất để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.
- Cần có chính sách hỗ trợ cho các lực lượng tham gia thanh tra chuyên môn; hỗ trợ kinh phí, phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động thanh tra chuyên môn.

**** Đối với cán bộ làm công tác thanh tra***

- Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình về công tác thanh tra;
- Không ngừng rèn luyện, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thanh tra;
- Có cách ứng xử và thái độ đúng mực trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo (2010), *Quản lý Nhà nước về giáo dục*, Tài liệu giảng dạy Cao học QLGD, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Tài liệu nghiệp vụ thanh tra Giáo dục, lưu hành nội bộ.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 51/2012 /TT-BGDĐT ngày 18/12/2012, Về tổ chức và hoạt động thanh tra của cơ sở giáo dục đại học, trường trung cấp chuyên nghiệp, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2103), Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04/12/2013, Về hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 54/2012 /TT-BGDĐT ngày 21/12/2012, Quy định về công tác viên thanh tra giáo dục, Hà Nội.
6. Bộ giáo dục và Đào tạo (2014), Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014, Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, Hà Nội.
7. Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2004), *Cơ sở khoa học quản lý*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Chính phủ (1994), Nghị định số 31-CP ngày 04/4/1994, Về việc thành lập Đại học Thái Nguyên, Hà Nội.
9. Chính phủ (2006), Nghị định số 85/2006/NĐ-CP ngày 18/8/2006, Về tổ chức và hoạt động của thanh tra giáo dục, Hà Nội.
10. Chính phủ (2011), Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Hà Nội.
11. Chính phủ (2013), Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013, Về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục, Hà Nội.
12. Chính phủ (2015), Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015, Quy định việc thực hiện kết luận thanh tra, Hà Nội.

- 13.Đại học Thái Nguyên (2014), Quyết định số 1544/QĐ-ĐHTN ngày 12/09/2014, Về tổ chức và hoạt động thanh tra của Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
- 14.Đại học Thái Nguyên (2015), Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015, Về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc, Thái Nguyên.
- 15.Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 16.Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 17.Chính phủ (2014), Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014, Điều lệ trường đại học, Hà Nội.
- 18.Phạm Minh Hạc (2002), *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 19.Học viện Quản lý giáo dục (2006), *Quản lý giáo dục - đào tạo*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
- 20.Hồ sơ thanh tra chuyên môn của trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên năm học 2016-2017.
- 21.Nguyễn Văn Hộ (2006), *Quản lý nhà nước về giáo dục*, Giáo trình giảng dạy cao học Quản lý Giáo dục trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
- 22.Nguyễn Văn Hộ, Đặng Quốc Bảo (1997), *Khái lược về Khoa học quản lý*, Giáo trình giảng dạy cao học Quản lý giáo dục trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
- 23.Mai Hữu Khuê (2003), *Lý luận quản lý nhà nước*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
- 24.Trần Hậu Kiêm, Nguyễn Đình Xuân (2000), *Một số vấn đề tâm lý học thanh tra*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

25. Trần Kiêm (2008), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
26. Luật Giáo dục (2005), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
27. Luật Giáo dục Đại học (2012), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
28. Luật thanh tra (2004), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. Luật thanh tra (2010), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Hồ Chí Minh toàn tập (1995), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
31. Lưu Xuân Mới (1993), *Cơ sở khoa học của thanh tra giáo dục*, trường cán bộ quản lý GD&ĐT, Hà Nội.
32. Hà Thế Ngữ (1984), *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục số 4*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
33. Hà Thế Ngữ (2001), *Giáo dục học một số vấn đề về lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
34. Nguyễn Ngọc Quang (1997), *Những khái niệm cơ bản về quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Trung ương I, Hà Nội.
35. Tập thể tác giả (2003), *Nghiệp vụ công tác thanh tra*, NXB Thống kê, Hà Nội.
36. Thanh tra Chính phủ (2014), Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014, Về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, Hà Nội.
37. Nguyễn Thị Tính (2014), *Lý luận chung về quản lý và quản lý giáo dục*, NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
38. Từ điển Tiếng Việt (1992), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
39. Từ điển Luật học (1998), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
40. Trường Đại học Nông Lâm (2014), Quyết định số 1009/QĐ-ĐHNL ngày 20/09/2014, Về tổ chức và hoạt động thanh tra của Trường Đại học Nông Lâm, Thái Nguyên.

PHỤ LỤC

Mẫu 01:

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN (DÀNH CHO CBQL)

Để có cơ sở đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công tác thanh tra chuyên môn (TTCM) ở trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên hiện nay, xin đồng chí vui lòng cho biết quan điểm của mình về các vấn đề sau bằng cách đánh dấu (X) vào các ô trống mà đ/c cho là phù hợp.

Câu 1. Nhận thức chung về hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN

Stt	Nội dung	Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
1	Vai trò của hoạt động TTCM:			
1.1	Trong nhà trường phải có bộ phận (Phòng chức năng) thực hiện hoạt động thanh tra chuyên môn			
1.2	TTCM góp phần đảm bảo cho hoạt động giảng dạy của giảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, quy định.			
1.3	Tác động tích cực đến ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định và tính trách nhiệm của mỗi giảng viên			
1.4	Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường			
2	Về mục đích của hoạt động TTCM:			
2.1	Nhằm phát hiện những sai sót trong hoạt động giảng dạy của giảng viên để điều chỉnh, uốn nắn kịp thời			

2.2	Phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm			
2.3	Đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức hàng năm			
3	Lực lượng thực hiện hoạt động TTCM :			
3.1	Cán bộ thanh tra của Phòng Thanh tra Pháp chế			
3.2	Cán bộ các khoa được cử tham gia TTCM			

Câu 2. Đồng chí hãy cho biết tầm quan trọng của hoạt động TTCM ở trường ĐHNL-ĐHTN theo các nội dung dưới đây:

STT	Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1	Thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo			
2	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo			
3	Thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên			
4	Thanh tra công tác coi thi, chấm thi			
5	Thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng			
6	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giảng viên			
7	Thanh tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy			
8	Thanh tra công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên			
9	Thanh tra công tác quản lý sinh viên			
10	Thanh tra việc quản lý lớp học			

Câu 3. Đồng chí cho biết việc thực hiện các nội dung hoạt động TTCM ở trường ĐHNL-ĐHTN theo các nội dung dưới đây?

Stt	Nội dung	Thường xuyên	Chưa thường xuyên	Không thường xuyên
1	Thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo			
2	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo			
3	Thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên			
4	Thanh tra công tác coi thi, chấm thi			
5	Thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng			
6	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giảng viên			
7	Thanh tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy			
8	Thanh tra công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên			
9	Thanh tra công tác quản lý sinh viên			
10	Thanh tra việc quản lý lớp học			

Câu 4. Đồng chí hãy cho biết ý kiến bằng cách đánh giá sự cần thiết của việc thực hiện các nội dung hoạt động TTCM dưới đây ở trường ĐHNL - ĐHTN

Stt	Nội dung	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Việc thực hiện qui chế chuyên môn			
2	Việc thực hiện nội qui giờ giấc, trang phục lên lớp			
3	Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy			
4	Đề cương, giáo án, giáo trình			
5	Hồ sơ chuyên môn			
6	Đổi mới phương pháp dạy học.			
7	Hướng dẫn sinh viên tự học, nghiên cứu khoa học			
8	Kiểm tra đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên.			
9	Hoạt động của Bộ môn			

Câu 5. Đồng chí hãy cho biết năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ, nhân viên thực hiện công tác thanh tra chuyên trách tại trường ĐHNL hiện nay

Stt	Nội dung	Tốt	Khá	TB
1	Trình độ chuyên môn			
2	Nghiệp vụ thanh tra (kỹ năng xem xét, kết luận, đánh giá vấn đề)			
3	Kỹ năng giải quyết vấn đề			
4	Thái độ, kỹ năng giao tiếp trong thực hiện nhiệm vụ			
5	Ý thức trách nhiệm trong công tác thanh tra			

Câu 6. Đồng chí hãy cho biết mức độ thực hiện nội dung thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên ở trường ĐHNL – ĐHTN hiện nay

Stt	Nội dung	Thường xuyên	Chưa thường xuyên	Không thường xuyên
1	Thực hiện qui chế chuyên môn			
2	Thực hiện nội qui giờ giấc, trang phục lên lớp			
3	Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy			
4	Đề cương, giáo án, giáo trình			
5	Hồ sơ chuyên môn			
6	Đổi mới phương pháp dạy học.			
7	Hướng dẫn sinh viên tự học, nghiên cứu khoa học			
8	Kiểm tra đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên.			
9	Hoạt động quản lý chuyên môn của Bộ môn			

Câu 7. Đồng chí hãy cho biết hiệu quả các hình thức hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN hiện nay

Hình thức thanh tra	Ý kiến đánh giá			
	Tốt	Khá	TB	Dưới TB
Thanh tra theo kế hoạch				
Thanh tra đột xuất				

Câu 8. Đồng chí hãy cho biết các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL- ĐHTN hiện nay

Stt	Nội dung	Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn			
2	Năng lực cán bộ quản lý nhà trường và CBQL phòng chức năng			
3	Năng lực nhân viên thanh tra phòng chức năng			
4	Sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Thanh tra Pháp chế và các đơn vị trong trường			
5	Điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ thanh tra			
6	Sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp quản lý đối với hoạt động thanh tra			

Những ý kiến khác:

.....

.....

.....

Câu 9. Đồng chí hãy nêu những ý kiến đóng góp của bản thân để nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN hiện nay?

.....

.....

.....

Xin đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân:

Họ và tên:.....

Năm sinh:.....

Đơn vị công tác:.....

Chức danh:.....

Chức vụ:.....

Xin chân thành cảm ơn đồng chí đã cho ý kiến!

Mẫu 02:
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(DÀNH CHO GIẢNG VIÊN)

Để có cơ sở đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn ở trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên hiện nay, xin đồng chí vui lòng cho biết quan điểm của mình về các vấn đề sau bằng cách đánh dấu (X) vào các ô trống trong câu hỏi dưới đây phù hợp với suy nghĩ đánh giá của đồng chí.

Câu 1. Nhận thức chung về hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN

Stt	Nội dung	Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
1	Vai trò của hoạt động TTCM:			
1.1	Trong nhà trường phải có bộ phận (Phòng chức năng) thực hiện hoạt động thanh tra chuyên môn			
1.2	TTCM góp phần đảm bảo cho hoạt động giảng dạy của giảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, quy định.			
1.3	Tác động tích cực đến ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định và tính trách nhiệm của mỗi giảng viên			
1.4	Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường			
2	Về mục đích của hoạt động TTCM:			
2.1	Nhằm phát hiện những sai sót trong hoạt động giảng dạy của giảng viên để điều chỉnh, uốn nắn kịp thời			

2.2	Phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm			
2.3	Đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức hàng năm			
3	Lực lượng thực hiện hoạt động TTCM :			
3.1	Cán bộ thanh tra của Phòng Thanh tra Pháp chế			
3.2	Cán bộ các khoa được cử tham gia TTCM			

Câu 2. Trong năm học vừa qua tại Trường/Khoa đồng chí đã tổ chức thanh tra những nội dung nào dưới đây?

Stt	Nội dung	Đơn vị thực hiện HD thanh tra	
		Nhà trường	Khoa
1	Thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo		
2	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo		
3	Thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên		
4	Thanh tra công tác coi thi, chấm thi		
5	Thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng		
6	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giảng viên		
7	Thanh tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy		
8	Thanh tra công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên		
9	Thanh tra công tác quản lý sinh viên		
10	Thanh tra việc quản lý lớp học		

Câu 3. Đồng chí hãy đánh giá hiệu quả các hình thức hoạt động thanh tra chuyên môn hiện nay ở trường ĐHNL – ĐHTN

Stt	Hình thức, kết quả	Hình thức thanh tra			Kết quả thực hiện			
	Nội dung	Thường xuyên	Định kỳ	Đột xuất	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Thanh tra việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo							
2	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo							
3	Thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên							
4	Thanh tra công tác coi thi, chấm thi							
5	Thanh tra việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng							
6	Thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giảng viên							
7	Thanh tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy							
8	Thanh tra công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên							
9	Thanh tra công tác quản lý sinh viên							
10	Thanh tra việc quản lý lớp học							

Câu 4. Đồng chí hãy cho biết ý kiến bằng cách đánh giá sự cần thiết của các nội dung hoạt động thanh tra hoạt động giảng dạy của giảng viên ở trường ĐHNL - ĐHTN

Stt	Nội dung	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Việc thực hiện qui chế chuyên môn			
2	Việc thực hiện nội qui giờ giấc, trang phục lên lớp			
3	Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy			
4	Đề cương, giáo án, giáo trình			
5	Hồ sơ chuyên môn			
6	Đổi mới phương pháp dạy học.			
7	Hướng dẫn sinh viên tự học, nghiên cứu khoa học			
8	Kiểm tra đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên.			
9	Hoạt động của Bộ môn			

Câu 5. Đồng chí hãy cho biết năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ, nhân viên thực hiện công tác thanh tra chuyên trách tại trường ĐHNL hiện nay

Stt	Nội dung	Tốt	Khá	TB
1	Trình độ chuyên môn			
2	Nghiệp vụ thanh tra (kỹ năng xem xét, kết luận, đánh giá vấn đề)			
3	Kỹ năng giải quyết vấn đề			
4	Thái độ, kỹ năng giao tiếp trong thực hiện nhiệm vụ			
5	Ý thức trách nhiệm trong công tác thanh tra			

Câu 6. Đồng chí hãy cho biết trong năm học vừa qua HĐ thanh tra giảng dạy ở đơn vị đồng chí công tác đã được thực hiện ở mức độ nào theo các nội dung thanh tra dưới đây?

Stt	Nội dung	Thường xuyên	Chưa thường xuyên	Không thường xuyên
1	Việc thực hiện qui chế chuyên môn			
2	Việc thực hiện nội qui giờ giấc, trang phục lên lớp			
3	Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy			
4	Đề cương, giáo án, giáo trình			
5	Hồ sơ chuyên môn			
6	Đổi mới phương pháp dạy học.			
7	Hướng dẫn sinh viên tự học, nghiên cứu khoa học			
8	Kiểm tra đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên.			
9	Hoạt động của Bộ môn			

Câu 7. Đồng chí hãy cho biết các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN

Stt	Nội dung	Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác thanh tra giáo dục, thanh tra chuyên môn			
2	Năng lực cán bộ quản lý nhà trường và CBQL phòng chức năng			
3	Năng lực nhân viên thanh tra phòng chức năng			
4	Sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Thanh tra Pháp chế và các đơn vị trong trường			
5	Điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ thanh tra			
6	Sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp quản lý đối với hoạt động thanh tra			

Những ý kiến khác:

.....
.....
.....
.....

Câu 8. Đồng chí hãy nêu những ý kiến đóng góp của bản thân để nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra chuyên môn ở trường ĐHNL-ĐHTN hiện nay?

.....
.....
.....
.....

Xin đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân:

Họ và tên:.....

Năm sinh:.....

Đơn vị công tác:.....

Chức danh:.....

Chức vụ:.....

Xin chân thành cảm ơn đồng chí đã cho ý kiến!

Mẫu 03:

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Để có cơ sở đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn ở trường ĐHNL - ĐHTN hiện nay, xin đồng chí vui lòng cho biết quan điểm của mình về các vấn đề sau bằng cách đánh dấu (X) vào các ô trống trong câu hỏi dưới đây phù hợp với suy nghĩ đánh giá của đồng chí.

1. Mức độ cần thiết của các biện pháp

Stt	Biện pháp	Mức độ cần thiết		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Nâng cao nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường			
2	Hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường			
3	Bồi dưỡng về kỹ năng thanh tra chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn			
4	Tăng cường phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra chuyên môn			
5	Tăng cường công tác thanh tra nội bộ của từng đơn vị/khoa chuyên môn			

6. Biện pháp khác

.....
.....
.....
.....

2. Tính khả thi của các biện pháp

Stt	Biện pháp	Mức độ khả thi		
		Rất khả thi	Khả thi	Không Khả thi
1	Nâng cao nhận thức về hoạt động thanh tra chuyên môn cho cán bộ quản lý các cấp và giảng viên trong trường			
2	Hoàn thiện các điều kiện pháp lý phục vụ công tác thanh tra chuyên môn của các đơn vị trong trường			
3	Bồi dưỡng về kỹ năng thanh tra chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên môn			
4	Tăng cường phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra chuyên môn			
5	Tăng cường công tác thanh tra nội bộ của từng đơn vị/khoa chuyên môn			

6. Biện pháp khác

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!